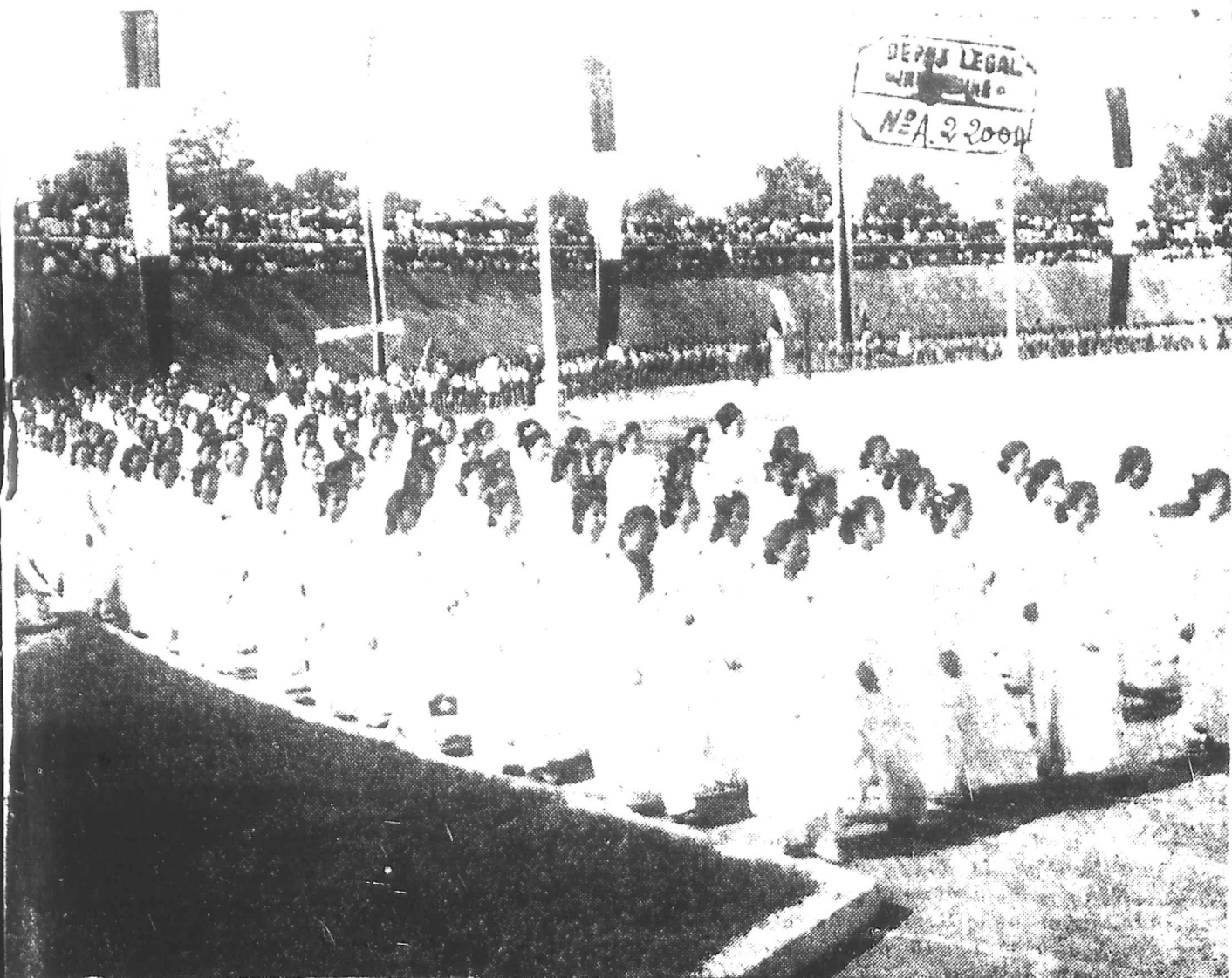


Tuấn-Bắc

Chủ-nhật

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG CHỦ-TRƯỞNG



PHỤ-NỮ VIỆT-NAM và PHỤ-NỮ PHÚ-TANG

Ảnh Võ an Ninh

Tuần-lễ Quốc-tê

Cũng như tuần trước, các việc xảy ra trên trường chính trị quốc tế trong tuần này được người ta chú ý hơn là các việc về quân sự.

Hội nghị tại ba khai mạc ở đến Kremlin tại kinh thành Mạc-tư-khoa từ hôm 20-October sẽ kéo dài độ hai tuần lễ mới xong. Về mặt hôm đầu của Hội-nghị, các bản thảo cáo và các tin chính thức chỉ nói vắn tắt là các đại biểu của ba nước đều đồng ý về các vấn đề đem bàn. Trong hai đoàn đại biểu Anh, Mỹ đi theo hai ông Anthony Eden và Cordell Hall sang Mạc-tư-khoa là thấy có các nhà quân sự cao cấp như Thiếu tướng John Deane trong quân đội Hoa-kỳ và Trung tướng Sir Hastings công tham mưu bộ Quốc phòng Anh. Về phía Nga, cũng có các đại-tướng như Thống chế Vorochilov và các nhà chuyên-môn quân - sự dự hội nghị. Một điều đó cũng đã tỏ rõ rằng vấn đề quân sự là vấn đề quan trọng nhất cần đem bàn trước tại Hội-nghị này ba. Đặc phái viên hãng Reuter ở Mạc-tư-khoa là Harold King cũng nói là các đại biểu Nga đều của phái bán; trước đến các vấn đề quân sự họ hình như các đại biểu Anh, Mỹ đã nhượng bộ Nga về việc đó. Ta lại nên nhận rằng ngay hôm hai Ngoại-tướng Anh Mỹ đến Mạc-tư-khoa và cả mấy hôm trước, các báo Nga, cả báo "Sao đỏ" là cơ quan của Đảng-quân đã lớn tiếng kêu cầu Anh, Mỹ phải làm ngay một trận thứ hai ở Tây Âu vì các cuộc hành binh ở Ý không thể có ảnh hưởng đến toàn các chiến tranh và không thể giúp cho chiến tranh chóng kết liễu hơn. Tin Anh, Mỹ cũng báo rằng đại-tướng Marshall Tổng tham mưu quân đội Hoa-kỳ sẽ được cử làm Tổng tư lệnh các đội quân xâm lược Âu-châu. Tin này sẽ báo từ Mạc-tư-khoa để tỏ ra rằng ba nước Anh, Mỹ, Nga đã đồng ý về các vấn đề quân sự. Nhưng giữa lúc tin này chưa thành tin chính thức thì đại-tướng Marshall vừa rồi đã tuyên bố rằng Nga không hiểu rõ các vấn đề chiến tranh và không nhận được những sự kho khăn đó ở Phi-châu, Sicile, Ý và ở Thái-bình-dương. Cách đây không lâu, tướng Smuts Thủ-tướng cũ Nam Phi cũng nói rằng phải đến sang năm mới lập một trận thứ hai. Những lời tuyên bố của các nhà quân sự Anh, Mỹ này đều làm cho Nga thất

vong vì không mong gì trong năm nay. Anh, Mỹ đã được một trận ở Tây Âu để cho Nga mới phần gánh nặng về quân sự ở một trận phía Đông. Không ai không biết rằng từ hai năm nay Nga là nước đồng minh dấn dấn phải chịu gánh nặng nhất về quân sự trong cuộc chống cự với quân Đức để đuổi quân địch ra khỏi đất nước này. Nga đã thiệt hại lớn cả về quân lính và chiến cụ trên mặt trận rộng lớn miền Đông Âu. Giữa lúc này thì quân Anh Mỹ chỉ đánh cầm chừng và chỉ liên tục không chịu dấn vào những cuộc đại-chiến với quân Đức. Theo các nhà quân sự Nga thì chỉ khi nào quân Anh Mỹ đổ bộ lên miền Tây Âu thì mới có thể khiến Đức rút mọi phần quân ở phía Đông về và như thế thì Anh, Mỹ mới giúp được một phần trong việc làm cho chiến tranh chóng kết liễu. Lợi phận của Nga về thái độ Anh Mỹ thực không có gì là quá đáng. Cũng vì thế mà ta thấy tại Hội-nghị Mạc-tư-khoa, Nga nhất định yêu cầu phải trước hết bàn đến các vấn đề quân sự và Anh, Mỹ phải nhượng bộ về việc đó.

Lại các việc chính-trị quốc-tê về việc đình rở cương giới Nga về phía Tây, sau khi chiến-tranh kết liễu. Lại còn vấn đề các nước ở ven biển Baltique, vấn đề Ba-lan, Phần-lan và vấn đề Ba-

(xem tiếp trang 30)

Vì số báo này «Phụ-nữ Việt-Nam» so sánh với phụ-nữ «Nhật» cần phải ra ngay cho hợp với thời-sự, số đặc biệt nói về :

ĐỘC-TÀI

số báo mà mọi người mong đợi dành phải hoãn lại tuần sau

Các bạn đón đọc số báo đó, có nói đủ về chính-thể độc-tài, cái hay cái dở của chính-thể đó, đời sống và tư của tất cả các vị độc-lai cổ, kim. Từ Tần Thủy Hoàng qua César, Trần thủ Độ đến Staline, Mos-solini, Hitler.

Một số báo rất có ích, sru tâm tài - liệu của hàng trăm pho sách Á, Âu

Tuần-lễ Đông-Dương

— Hồi 6 giờ chiều thì bảy 16-October, nhiều vị tại-mất ở Hà-thành đã đến họp tại hội-quyết hội Hợp-thiện để lập một ban Cứu-tế mùa đông năm Quí-mất, mục đích là tìm cách may áo rét phát cho người nghèo tại Hanoi và các miền lân cận mới sắp-nhập vào thành-phố.

Theo chương trình dự-định, ban Cứu-tế sẽ điều chỉnh mua 5.000 cái phao, cắt 30.000 cái áo «di-lê» phát cho 30.000 người nghèo và, nếu có thể, sẽ mua một số vải may thêm quần Dự chi tài cả độ 50.000\$.

Ông-chủ-nhiệm báo Tin Mới đã gọi lên quan Thống-sư 5000\$ để giúp các nạn-nhân bị bom ở Hải-phong.

Quan Thống-sư đã nhiệt-liệt cảm ơn ông chủ-nhiệm báo Tin Mới.

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định ban-hành tại Đông-dương sắc-lệnh ngày 4-October 1943, cấm hèn hay nhượng lại vé xe-lơ-luà hay giá của vé xe lửa. Kể nào phạm tội sẽ bị phạt.

Quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã ký nghị-định đặt/thuế lưu-trú tại Sầm-sơn (Thanh-hoa).

Thuế này sẽ thu từ 1er Juin đến 1er Octobre mỗi năm. Người Nam phải đóng một người mỗi ngày 0p16. Gia-dinh nào có 4 người được trừ 20%, và có từ 5 người trở lên được trừ 30%.

Những hàng người sau này được miễn thuế ấy:

Những người dưới 18 tuổi; những công-chức đời tạm ra làm việc tại Sầm-sơn (có đem theo cả gia-đình); những nhà buôn có cửa-hộ tại Sầm-sơn và những người làm việc cho nhà buôn ấy; những người bị nạn chiến-tranh có giấy chứng-thực đi dưỡng bệnh ở Sầm-sơn; những người làm cho các người Nam.

Thuế này chỉ thu ở những người lưu-trú trong phạm-vi quanh phố ở Sầm-sơn thôi.

Những người ra nghỉ mát Sầm-sơn, ở nhà nào phải khai tên tuổi, nghề nghiệp, trú-quyá của mình, ngày đến và ngày đi.

Người nào không chịu khai báo khai nam sẽ phải bị thuế gấp đôi. Những chủ nhà cho người đến lưu-trú phải chịu trách-nhiệm về khoản thuế này nếu khi người đến tro không chịu giá.

— Bắt đầu từ nay, muốn cho thuế các biệt thự ở Đồ-sơn phải xin phép trước!

Người nào có biệt thự bỏ không hay muốn thuế các biệt thự đều phải gửi đơn trình số Đốc-lý Hải-phong.

— Suốt ngày chủ-nhật 17-October, hơn hai nghìn hương đạo-sinh ở Hanoi đã đến từng nhà trong thành-phố xin từng miếng mìn vải nhỏ cho tới những tấm quần áo rách lành để giúp vào cuộc Cứu-tế Mùa đông.

Rất nhiều quần áo rách, mìn vải, bông vụn, chân dằm, tấm chân ghĩa áo rách lộn và 299 p: đó là kết quả của cuộc đi quyên của anh em hương đạo-sinh ngày chủ-nhật 17-October. Số tiền này đã ngân hàng đã đem gửi Pháp-Hoa ngân hàng rồi sẽ mua vải về may áo phao cho người nghèo.

Ngày 25-Septembre 1943, vua Bảo-Đại đã hạ dụ bãi bỏ dự số 93 ngày 8 Janvier 1938 định về việc bãi trừ nạn cho vay nặng lãi ở Bắc-kỳ và thay đổi điều thứ ba dự số 94 ngày 8 Janvier như sau này

Người cho vay nặng lãi, ngoài những tội về nghị-phạt sẽ bị phạt tiền từ 50 đồng đến 2.000 đồng, nếu tái phạm sẽ bị phạt từ 1 tháng đến 1 năm và phạt tiền từ 100 đến 5.000 đồng

Bao dụ này đã được quan Toàn-quyền duyệt-y, cho thi-hành ở Trung-kỳ và Bắc-kỳ.

Quan Toàn-quyền đã ký nghị-định hôm 13-October, ấn định giá-tiền mua các bệnh-nhân nhân năm tại các bệnh-viện ở Hanoi phải trả như sau này: Hàng đặc-biệt (phòng Pasteur tại nhà-thương Versin) 4p50; hạng nhất 3p, hạng nhì 2p25, hạng ba 1p50, hạng tư 0p75.

Trẻ con trên 12 tuổi phải trả cả tiền, từ 5 đến 12 tuổi trả nửa tiền, dưới 5 tuổi trả một phần tư tiền. Trẻ con có bú không mất tiền.

Có một đồng bạc mà muốn làm giàu nhanh chóng và lương-thiện thì chỉ có cách là: MUA VÉ XỔ SỐ ĐÔNG-PHÁP

NGƯỜI ĐÀN - BÀ NHẬT TRONG

THỜI KỲ CHIẾN TRANH

Từ trước, nhiều người vẫn tưởng rằng phụ-nữ Nhật chỉ là những vị nội trợ chuyên lo một việc thờ chồng và nuôi con. Trong óc hầu hết chúng ta, người đàn bà Nhật là những chất yếu mềm, là lưỡi, ăn mặc những quần áo sắc sảo, che đậy, đi guốc lóc cóc ở dưới bóng anh-đào hay đứng ở trên cầu mà soi bóng lưng linh xướng nước. Cả ở trong các tiểu thuyết, người ta cũng hình dung người



Nhìn thẳng chân trời trước mắt, cô gái Nhật không ngại điều-không những phi-cơ không máy để hòa mình với cao-xanh

đàn bà Nhật như thế nữa: một con búp bê, một người suốt đời phục lòng chồng và con, một nhánh hoa để lam cảnh, để tô điểm cho gia-đình thêm đẹp.

Sự ngộ nhận đó đã có và sẽ còn mãi mãi ở trong phần đông người chúng ta, nếu phòng Thông tin tòa Phái-bộ Nhật và phòng Du lịch Nhật không đem ra cái chính bằng cách trưng bày tranh ảnh « Phụ-nữ Nhật-bản trong thời kỳ chiến-tranh » tại căn nhà giữa hội-quán Khai-Trí Tiến-Đức hôm vừa rồi. Cuộc triển lãm đó bắt đầu mở cửa cho mọi người vào xem từ mười giờ sáng thứ năm 21 Octobre 1943 Có đủ nhân viên tòa Phái bộ Nhật đến để hướng dẫn. Người ta nhận thấy quan đặc-sứ Yoshizawa, quan sứ thần Yokoyama,

giám đốc viện Văn hóa Nhật các quan ông lãnh sự Minoda, Watanabe, Kona-gaya cùng nhiều quan chức Paap gồm một đại biểu phủ-loan quyn, một đại biểu phủ Thống-sứ, ông Robin, tổng thanh tra phòng giao-hiệp Pháp Nhật, ông De Taragon chánh phòng kiểm-đuyệt, ông Coussseau Chánh-phòng Thông - Tin Tuyên truyền và Báo chí Bắc-kỳ, ông Barth hội-trưởng hội

Chiến-binh, các giáo-sư Chabas và Comby... Căn phòng triển-lãm xếp đặt rất mỹ-thuật và bày nhiều tranh ảnh to và đẹp có thứ tự, làm cho người xem, chỉ nhìn qua một lượt cũng có thể lý hội được ngay toàn thể cuộc sinh-hoạt của đàn-bà Nhật trong thời chiến-tranh. Cuộc tân sinh-hoạt này chia làm ba thứ: a) kỹ nghệ nặng, b) kỹ nghệ nhẹ và c) bán giấy; sắp đặt như sau này: học-đường, thể-thao, thanh-niên, gia-đình, nông-nghiệp sư đắc thắng, đời sống của phụ-nữ thợ-thuyền và ngư nghiệp, trong các công-sở.

Thì ra người đàn bà Nhật trong thế-kỷ 20 này không phải là những chất mềm mai-mẽ yếu, chỉ biết có gia-đình như người ta vẫn tưởng lầm, nhưng chính là những người khỏe mạnh, tháo vát, như đàn ông vậy.

Họ tập bắn súng, đúc gươm, làm bom, luyện võ, đánh cá, cày ruộng, nhô dũa, cưỡi máy bay, sung vào đời phòng-không, làm máy, nói tóm lại, họ làm được tất cả những việc của đàn-ông, khá dĩ thay được chồng họ, cha họ trong khi những người này, vì châu-giã, vì lòng ái-quốc cao thượng phải đi ra ngoài mặt trận.

Một nước sử dĩ mạnh được là trông nhờ ở bọn-dân ông. Có xem những tranh ảnh về đàn bà Nhật ta mới thấy rằng ở sau bọn-dân ông Nhật, đàn bà còn là một đại-khối mãnh-liệt cũng không kém, để giúp nước trong công cuộc thực hành chủ nghĩa Đại Đông Á vậy.



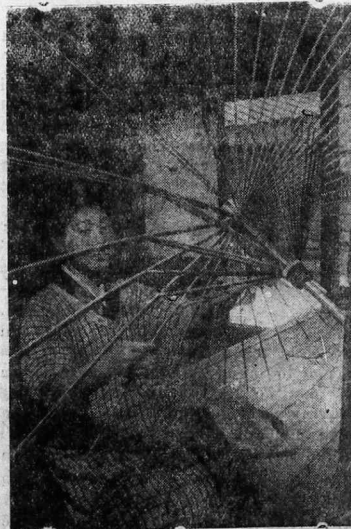
Cô gái Nhật lại không ngại làm bom, đúc đạn là những việc mà ta tưởng chỉ dành cho người đàn ông

Tuy thế, ta chớ nên tưởng rằng đàn ông và đàn bà cùng đem thân ra giúp nước như thế thì công việc gia-đình đều bị bỏ phế cả đâu. Không. Cuộc triển lãm tranh ảnh về đàn bà cho ta thấy rằng, hơn cả lúc neo, nước Nhật vẫn quyết theo cho đến cùng những tinh hoa, phong tục cổ truyền. Bên cạnh những người đàn bà tháo vát, đem những tấm thân cứng cáp ra ứng dụng cho chiến-tranh, bao giờ cũng có những người lo việc lễ-gia-bếp nước. Ra ngoài, họ là những người dũng mãnh, biết đi xe đạp, cầm lái ô-tô, dểu khiển máy bay nhưng về đến nhà thì người đàn bà Nhật lại hoàn toàn là những người vợ tốt, những bậc mẹ hiền. Họ dạy con thay bố; lo việc và may, bếp nước, để gây một tương-lai tốt đẹp cho nước Nhật đáng yêu của họ.

Xem qua những tranh ảnh đó, ta có thể bảo nước Nhật là một nước thật mới mà thật cũ. Khá khen là phụ-nữ Nhật tiến rất đều ở trong đủ các ngành: bác-sĩ, kỹ-sư, văn gia, thi-sĩ, kịch gia, ngành nào cũng sản xuất được lắm người tài; mà lại nhất là từ nhà nữ bác-sĩ, nữ thi-sĩ chịu ảnh hưởng ở nền học Âu-Tây đến các thợ thuyền cày cấy, chôn quẻ mùa hỏo lạnh, người nào cũng tinh nhanh, lanh lợi, nhưng không vì thế mà đánh mất cái cốt cách cổ truyền của một nước có những người đàn bà, con gái làm cho đàn ông thế giới ao ước được lấy làm bạn trăm năm vậy.

Được như thế là vì đâu?

(xem tiếp trang 31)



Về tiểu công-nghệ, cô gái Nhật làm những cây dù có tiếng mà mọi người đều biết

NGƯỜI ĐÀN-BÀ NHẬT



T R O N G B O I M O I

Da gaku, dựa theo nền-tảng đạo Không, đã dùng làm sách luận lý gợi dẫn cho phụ-nữ lúc bấy giờ.

Dưới đây xin trích vài đoạn:

« Một người đàn bà chỉ nên tôn-thờ chồng như một thần-tượng. Phải luôn luôn chiều - chuộng, kính - cần, không được khinh-khi và đối-đãi nóng-nổi; với đức lang-quân. Trong đời nàng chỉ biết mỗi một bổn-phận: vâng, chiều. Với chàng, dặt-mạo và cách nói năng của nàng lúc nào cũng lịch-thiệp, mềm-mỏng và ôn-hòa. Nàng không nên ngắt lời

mỗi khi chàng sai bảo điều gì. Nếu chàng lỡ nóng giận, nàng chỉ nên cúi đầu sợ sệt, không được to tiếng cãi và với chồng. Không được nghĩ đến ghen tuông, dù chỉ trong giấc mơ. Nếu vì sự thay dạ, đổi lòng mà chàng đem tình yêu sang sẽ cũng kẻ khác, nàng cũng không nên vì thế mà bất-bình, tỏ vẻ giận dữ. Vì ghen tuông sẽ làm cho diện-mạo cau-có, lời lẽ nặng nề về thanh-tạo, rồi chàng có lẽ vì thế mà xa nàng hơn nữa.

nhưng ở nhà có gái đó hoàn toàn khác hẳn: mạnh mai như tiểu và nhu mì như trẻ thơ

Phải sợ và chiều chồng...

Trong lịch-trình tiến-hóa nhân-loại, phụ-nữ Phá-tang đã đi một bước khá dài. Họ đọc sách bình-luận của Maurois, xem phim Pasteur của Sacha Guitry, thưởng-thức tác-phẩm « La symphonie pastorale » do các nhà sản-phim Nhật quay theo chuyện của André Gide. Tuy nhiên, cử-chỉ và tính-tình của bọn họ vẫn còn rập theo khuôn-khổ thời xưa...

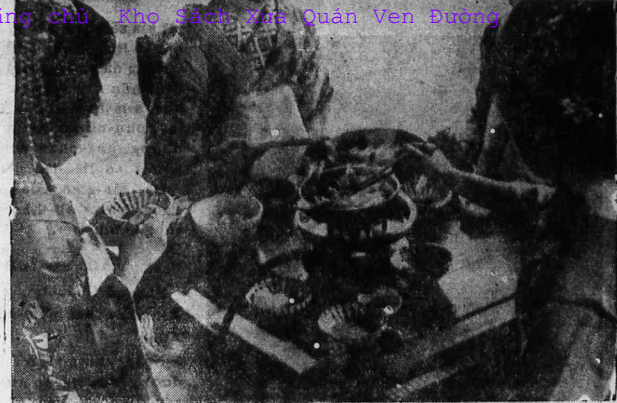
Hồi thế-kỷ mười bảy, quyền Onna

Nàng phải biết mềm-mỏng và dịu lời để biện-luận khi chàng thất lý. Lại phải nên tiết-kiệm lời nói và gác bỏ ngoài tâm những lời vu khống. Vì lời vu-khống chỉ làm mất vẻ hòa - khí êm đẹp cần có trong gia đình.

« Một người đàn bà phải luôn luôn thận - trọng.

Tha - vị một người vợ buộc nàng nên sẵn sàng nhà chồng, để tránh cảnh gia - đình an-tát vì trong tịch-tĩnh, trong cử chỉ thiếu sự trông nom săn sóc.

An mặc không được xa-xỉ, phải tùy theo địa-vị của mình. Lại không nên kiêu-căng và hoang phí »



Buổi tối, bữa cơm gia-đình thanh-đạm mà ngon

... nhưng được tự-do tín-ngưỡng

Về tôn-giáo, phụ-nữ Phá-tang được pháp-luật cho tự-do tín-ngưỡng. Tuy nhiên, lễ-giáo và tập-tục thường phải theo quy-tắc của thần-giáo (Shinto). Trong mỗi gia đình, người ta giao-phó cho phụ-nữ phụng-sự

thần Shinto. Trên một tấm gỗ trắng có một cái bàn thờ con cũng bằng gỗ trắng: trong bàn thờ có đặt một bài-vi chép theo các bài-vị của chúa-chơn trong nước. Đến ngày mùng một, ngày rằm, phụ-nữ thường dâng hoa sen-đào cũng lễ và thỉnh thoảng đổi hương đèn, dâng cúng hoa quả voi rươn nếp (Sake). Không có gì giản-dị nhưng tinh-khết thiêng-liêng bằng chiếc bàn thờ con đó, người ta đặt nó vào một nơi cao ráo, sáng lạn nhất trong nhà để theo dõi và kiểm-sat phụ-nữ trọng công-việc thường-nhật.

Ngoài tôn-giáo Shinto, phụ-nữ còn quan-tâm đến việc phụng-sự tổ-tiên: một bàn thờ con có đặt bài-vị



Người con gái Nhật bắt cứ món gì đều cũng có trường học riêng. Đây là một buổi tập múa ở trường trường khiêu-vũ

CUỘC ĐÀN-BÀ NHẬT

T R O N G ĐỜI MỚI



hưng ở nhà có gái đó hoàn toàn khác hẳn :
nh mai như liễu và nhu mì như trẻ thơ

Và chiều chồng...

trình tiên-hóa nhân-loại), phụ-
g đã đi một bước khá dài. Họ
h-luận của Maurois, xem phim
Sacha Guitry, thưởng-thức
a symphonie pastorale» do các
m Nhật quay theo chuyện của
tuy nhiên, cũ-chỉ và tính-tình
ân còn rập theo khuôn-khố
mười bảy, quyền Onna

mỗi khi chàng sai bảo điều gì. Nếu
chàng lỡ nóng giận, nàng chỉ nén
cúi đầu sợ sệt, không được to tiếng
cãi vã với chồng. Không được nghĩ đến
ghen tuông, dù chỉ trong giấc mơ. Nếu vì
sự thay dạ, đổi lòng mà chàng đem tình yêu
sau sẽ cùng kẻ khác, nàng cũng không nên
vì thế mà bất-bình, tỏ vẻ giận dữ. Vì ghen
tuông sẽ làm cho diện-mạo cau-có, lời lẽ
nàng kém vẻ thanh-tạo, rồi chàng có lẽ vì
thế mà xa nàng hơn nữa.

«Nàng phải
biết mềm-
mòng và dịu
lời để biện-
loạn khi
chồng thất
lý. Lại phải
nên tiết-kiệm
lời nói và gác
bỏ ngoài tầm
những lời vu
khống. Vì
lời vu-khống
chỉ làm mất
vẻ hòa-khí
đẹp cần
có trong gia
đình.

«Một người
đàn bà phải
luôn luôn
thận-trọng.

Đã - vì một người vợ buộc nàng nên sân
sốc nhà chồng, để tránh cách gia - đình
an-tật vì trong lịch-tình, trong cử chỉ
thiếu sự trông nom săn sóc.

Ấy mặc không được xa xỉ, phải tùy theo
địa-vị của mình. Lại không nên kiêu-căng
và hoang phí »



Buổi tối, bữa cơm gia-đình thanh-đạm mà ngon

... nhưng được tự-do tín-ngưỡng

Về tôn-giáo, phụ-nữ Phù-tang được pháp-
luật cho tự-do tín-ngưỡng. Tuy nhiên, lễ-
giáo và tập-tục thường phải theo quy-tắc
của thần-giáo (Shinto). Trong mỗi gia-đình,
người ta giao-phó cho phụ-nữ phụng-sư
thần Shinto. Trên một tấm gỗ trắng
có một cái bàn thờ con cũng bằng gỗ
trắng : trong bàn thờ có đặt một bài-
vị chép theo các bài-vị của chúa-
chế trong nước. Đến ngày mùng
mốt, ngày rằm, phụ-nữ thường dâng
hoa anh-đào cúng lễ và thỉnh thoảng
đốt hương đèn, dâng cúng hoa quả
với rượu nếp (Sake). Không có gì giản-
dị nhưng tinh-khiết thiêng-liêng bằng
chiếc bàn thờ con đó, người ta đặt
nó vào một nơi cao ráo, sáng sủa nhất
trong nhà để theo dõi và kiểm-sat
phụ-nữ trạng công (việc thường-nhật).

Ngoài tôn-giáo Shinto, phụ-nữ còn
quan-tâm đến việc phụng-sự tổ-
tiên: một bàn thờ con có đặt bài-vị

Người con gái Nhật bất cứ môn gì đều
cũng có trường học riêng. Đây là một
buổi tập múa ở trong trường khiêu- vũ

ghi
Hia
trun
lẽ-v
Đem
phá
ngư
Đ
đào-
tinh
Ng
bé đ
bổ m
lại
đôi h
nên
nàng
màu.
số, v
vô-t
«búp
đã g
8



Từ nhỏ cô con gái Nhật đã được rèn luyện rất công phu chàng kềm trẻ con Ý mà chúng ta đã biết. Hát là môn học mà trẻ con Nhật rất thích, nhất là những câu hát ca tụng lòng ái-quốc

vật kia sẽ bị hề-bàn, tứ-nhục vì sự bị đao thái thường-tình.

Hàng năm, sang dịp tân-xuân, các linh-hồn trở về ngự-lạ trong nhà hoa sen thơm ngát, hoa-dăng sáng lóa, phụ-nữ lại có dịp để phân-phát những tặng-phẩm cho tất cả những người có liên-lạc đến gia-đình.

Đó, tôn-giáo của phụ-nữ Phù-Tang với tinh-thần tín-tưởng vô cùng mãnh-liệt.

Văn võ toàn tài

Phụ-nữ Giáo-dục của Nhật biết dung hòa hai nền -tăng văn-minh Âu, Á

Ngay trong thời sơ-dãng học đường, đứa bé tập nhảy và hát theo các điệu cổ-thời. Nó tập chuyên những bao đậu khó cho hai tay được mềm dẻo, để về sau rồi nên những tay thơ dẹt lạnh ngườ. Lúc bé đã tập chào theo phép-tắc.

Trái bao năm học viết chữ nước nhà, gồm không biết bao nhiêu là thành-ngữ của nước Trung-Hoa láng giềng, người thiếu-nữ Nhật lại học thêm Ana-văn với tất cả một chương-trình gồm từ khoa-học đến sử-ký, từ địa-dự đến các công việc thường-thức. Đầu ngang nhau, thì giờ học chữ và học/thiền thù, bực nước.

Các môn thể dục cũng do một địa-vị quan trọng trong chương-trình. Với giáng-dội hùng-hồn, tay nắm chuỗi gươm, thiếu-nữ tưởng mình như sống lại trong tinh thần võ-sĩ-đạo (Samourai) của thời trước. Lại học đánh kiếm và những môn bắt gần nguy hiểm (Jujitsu). Quấn-vột, hơi lội, cưỡi trai, đi trên tuyết, tùy sở-thích cá nhân, toàn những môn tập ở-nang thân-thể.

Về âm-nhạc, thiếu-nữ Phù-tang được học những môn ầu tiên-h. Nàng có thể gây chiếc « harpe » mười ba giây, mà nàng vì với một cơ-rỗng đang rung mồn mồn trên bất cứ cái để lắng nghe tiếng cơ-tần sóng. Hay nàng đàn chiếc tỳ-bà (Shamisen) mà các ca-nhĩ (Geisha) hay dùng trước kia. Hoặc nàng quen hẳn với âm-nhạc tây-phương đánh dương-cầm, và tùy học sở thích, có thể chuyên-chú để chiếm giải nhất ở Âm-nhạc-



Nước nào mà đàn bà-con gái có tài cắm hoa hơn ở Nhật ?

viện Paris. Nàng thường hát những điệu hùng-ca của thế-kỷ thứ mười bốn, ngâm mấy vần thơ ca-tụng thiên-nhiên hay những cảm-tình trong-sáng. Nhưng đôi phen bị cảm-đổ bởi những điệu mê hồn trong đĩa hát, nàng cũng biết bắt chước các nàng Manon, Mimi hay Mélisande trong các vở ca-kịch của người Pháp.

Tuy thích mặc y-phục tây-phương cho gọn gàng, mạnh-bạo và đi đứng dễ-dàng, nhưng các nàng cũng mặc quốc-phục, — chiếc kimono xinh-xắn, tay dài, — mỗi khi nhảy múa các điệu khiêu-vũ nước nhà. Khiêu-vũ này hiện nay lại được bao người ưa chuộng và thực-hành, chứ không như trước: chỉ được các nàng Geisha ứng-dụng để tiêu-sầu cho khách.

Và hiện nay có không biết bao nhiêu trường khiêu-vũ, dạy các nữ-sinh, luyện tập cho các nàng được thanh-tảo trong dáng điệu, dịu-dàng trong cử-chỉ. Còn các bài khiêu-vũ? Đó là những bài thơ bất-hủ, những thi-ca hùng-tráng mà các nàng đã lột hết tinh-thần trong điệu nhảy mê hồn. Trong lúc nhảy, nàng có thể tượng-trưng cho ta biết nàng là gió, là hoa, là chim, là

làn sóng, là những đôi chơ khắc-khoái, hay vẻ đẹp huyền-ảo của một đêm trăng.

Tài trí, đức hạnh và nhan sắc

Nhưng sự giáo-dục của thiếu-nữ như thế cũng chưa hoàn-toàn, nếu nàng không biết cắm hoa và pha trà. Đó là nghệ-thuật mà những kẻ trọng n-y-quan không bao giờ xao-nhãng. Lễ thiết-trà chỉ báo cho nàng một niềm co-quí trong sự thù-tiếp khách-quan. Nhờ đấy, nàng không ngượng-ngùng, e-lẹ, lại không kiêu-bãnh trong cử-chỉ. Và lúc nàng đã hiểu ý-nghĩa sâu-xa của lễ thiết-trà, cả một cuộc đời dịu-dàng tươi đẹp sẽ mở cửa đón chào.

Đành rằng phụ-nữ Phù-tang hấp-thụ một giáo-dục thiên về thực-hành, về n-y-quan hơn về trí-dục. Nhưng nàng cũng không xao-nhãng văn-chương, nhất là thi-thơ. Song văn-chương hay thi-thơ cũng phải

đề-tư nhiên cho lòng phát-triển, chứ không được gò ép.

Người đàn bà Nhật viết văn và làm thơ đã thành một tập-quán di-truyền. Ngay từ thế-kỷ thứ chín, trong những tập-thi-ca Phù-tang đã ghi danh của bao nhiêu thi-gia bên phái yển. Các mệnh-phụ trong hoàng-cung cũng đóng vai quan trọng trong văn-gói Phù-tang với những « tập thi giới đầu ». Người đàn bà hay viết ký-ức; cũng phải đề cho nàng dự đàn phát-triển tâm-giới, vì nàng bao giờ cũng giàu cảm-xúc, dù tập-cực có khô khan, lễ-giới có nghiêm-khắc đi nữa.

Người Nhật có một quan-niệm rất gât-gro về phụ-nữ. Tài trí, đức-hạnh và nhan-sắc phải cho vẹn toàn. Một thiếu-nữ được giáo-dục hoàn-bị không được nghe và dùng tha những sự tấn-tích x-sãng.

Aikoku và Kokubo

Phụ-nữ Phù-tang lại tham-dự một phần quan-trọng vào tiền-đạo, hậu-vận của quốc-gia. Trong những công-năng kỹ nghệ, thương-mại, đồng-ang, báo-chí, tổ-chức y-học v.v., các nàng đều chúng tay vào. Tất cả các việc-

(Xem tiếp trang 33)



Ảnh Võ An Ninh
Không được sung sướng bằng chị em Âu, Mỹ, người dân là thuần túy Việt-Nam chỉ biết làm ăn chăm chỉ để giúp chồng, nuôi con

PHỤ-NỮ' VIỆT-NAM theo phong-dao, ngan-ngữ'

Phong-dao ngan-ngữ là một nguồn vô-lận những thường-thực quý-hóa của nhà ngữ-học và phong-thổ học vì đó là mở vao-chương phát-lộ tự dân-gian bần-lộ cái hồn chung của dân-tộc ta.

Đúng như lời cụ Phạm Quỳnh, phong-dao ngan-ngữ nước ta phong-phủ vô-cùng, ý-vị vô-cùng. Thật là mỏ tài-liệu rất đầy-đủ và xác-đáng để khảo-sát tình-trạng sinh-hoạt của dân-tộc ta.

Vậy chúng ta rất có thể căn-cứ vào nguồn tài-liệu đó để xét riêng về phụ-nữ Việt-Nam từ lúc còn làm người con gái đến lúc làm bà mẹ, từ ngưỡng cửa hoàng-ra đến ngoài xã-hội.

Người con gái

Người con gái Việt-Nam cũng như người con gái ở các nước khác, cũng biết thế nào là tình-tự thế nào là yêu đương và có

lệ lại biết một cách triết-lý và triết-thấu hơn người con gái xứ khác.

Chén tình là chén say sưa
Nón tình em đội nặng mưa trên đầu

Lược tình em chải trên đầu
Gương lặn soi mặt lặn (lưu sáng trong)

Nàng cũng biết yêu và đau khổ về tình yêu

Nội-buổi nghĩ đến hình dong
Con dao là trác cắt lòng đôi ta,
Duyên đôi ta thế nguyên từ trước

Biết bao giờ ta được cùng nhau
Tương-lư mặc phải mối sầu

Đáy em cũng giữ ấy màn đời anh.
Người yêu từ biệt đi nơi khác, nàng cũng biết níu áo dần theo:

Chàng về cho chồng mà ra
Kẻo em chờ đợi sương sa lạnh

Và nếu «chàng» đi, đi mãi không về, thì nàng sẽ,

Bàng khuâng như mặt lạng vàng
trên tay

rồi lặn mò đi tìm, đã xa-xôi như xứ Lạc-nàng cũng không quên ngại. Vẫn chẳng thấy bóng người tình, nàng vào chùa, khẩn cầu Phật phù-hộ cho nàng gặp gỡ người xưa:

Vào chùa thắp một nén hương
Mộng khẩn tay và bốn phương

chứa đầy.

Tò đi tìm bạn tôi đây...
Nghĩa là người con gái Việt-Nam là người đa-tình, đa-lại là người chung-tình, đa.

« Trót gheu nhan thì tam tứ nái cũng trào, thất bát sông cũng lợt tam thập lục đạo cũng qua... »

Nhưng thế không phải là có gái Việt-Nam không biết giữ giá mình đâu.

Thân em như tấm lụa đào
Phải ph' giữa chợ biết vào tay ai

Ngay từ khi ấy, có gái Việt-

Nam cũng biết cái giá-trị mình và không phải là không biết tự-hào về tài sắc.

Trúc sinh trúc mọc bờ ao
Em xinh em đứng chỗ nào cũng

xinh
Trú: xinh trúc mọc đầu đình
Em xinh em đứng một mình
cũng xinh.

Nàng biết
« Xấu như ma cũng là trẻ con

gái »

nên dù đẹp, xấu thế nào, nàng cũng hết sức tự trọng, ngọc lạnh quyết đợi giá cao

Có cũng biết rằng:

Làm hoa cho người ta hái
Làm gái cho người ta trêu

và

Trái không tìm vợ gái ngoan tìm chồng

Song cái lễ-giao, cái gia-thuật, cái danh-dự của ông cha không cho phép có

tự-do trong việc kén-chọn một cách dễ-dàng xuống

xã, trên bậc trong dân.

Sang qua tới đi hái dâu

Gặp hai anh ấy ngồi cầu thạch bàn

Hai anh đứng dậy hỏi-han
Hỏi rằng: Có ấy với vàng đi

đâu?

Thưa rằng: Tôi đi hái dâu
Hai anh mở tài đưa trần cho ăn

Thưa rằng: Bác mẹ tôi răn
Làm thân con gái chớ ăn trần

người

Đề khỏi nhận trần của người

— tức là tỏ ý bằng lòng với người — có đủ khéo đem lời khuyên răn của cha mẹ ra đáp lại.

Cũng có khi có lại từ chối khéo rằng có còn nhỏ tuổi chưa

biết việc hoa nguyệt là gì, và hứa sẽ gọi chỉ ra, để thoát nạn các cậu con trai quá ư suồng-sã:

Thuyền than lại dãi bến than
Gặp cô gẽm thăm óm quảng ngưng

lưng
Thôi thôi ! Tôi vốn cậu rằng

đừng, tôi loy cậu rằng đừng
Tuổi tôi còn bé chưa từng

nguyệt hoa, tôi về gọi chị tôi ra
chị tôi đã lớn, nguyệt hoa đã

từng

Coi vậy người con gái Việt-Nam tuy vẫn là giống đa-tình song vẫn tỏ ra khôn ngoan

của người đàn-bà là ở sự lấy chồng.

Nên trước khi làm người vợ, có gái Việt-Nam cũng kén chọn kỹ càng lắm. Vì biết rằng

Gái chính chuyên chỉ lấy một chồng

Nếu ở một lần hai còn biết rằng mua, chược cổ cầm cho ai.

Kén người thế nào?

Nhất sĩ, nhì nông, có nhiên là có kẻ người học-trò van

bay chũr tốt, tức là người có học làm quan sang sáo này.

Có người dẫu học-trò và can

cổ.

Muôn nghìn chờ lấy học trò,
Dãi lưng lặn

vải ăn no lại năm.

Nhưng có cái lại

Dãi lưng dãi có vũng đào,
Tổn vải đã

có áo bảo vua ban

Vì có đã yên trí rằng.

Một đêm quân tử năm kẻ,

Còn hơn thắng quốc vô về quanh năm.

Và:

Một mảnh không quan hơn một dân

chồng dân.

Ảnh Võ An Ninh

... Họ làm việc nặng nhọc hơn cả dân ông xưa: gặt lúa, kéo xe, gánh đá

đi đơm biết lựa lời nói để giữ trinh-tiết chờ ngày lấy chồng.

Người vợ

Vì lấy chồng, mới là mục-dịch và lý-tưởng của người con gái.

Thuyền may về lái...
Gái mạnh về chồng...

Không chồng ai để sông chi lâu...
Ngồi trong cửa sổ trộm rằng

Chân loan gối phượng không chồng cũng buồn...

Gái có chồng như rồng có vảy
Tất cả ý nghĩa cuộc sống

Vậy thì có lấy chồng.

Lấy chồng tức là ra làm việc đời, dù là cuộc đời thu-gọn trong buồng khe bếp núc.

Lấy chồng gánh vác giang san nhà chồng.

Gánh giang-sang nhà chồng tức là trên thờ tổ-tiên cha mẹ,

dưới nuôi chồng, đóng sưu nộp thuế cho chồng, giúp đỡ

chồng trong mọi công việc bên trong; nhiệm-vụ thật là

vất-và nặng-nề, thay. Song nặng vẫn thất lưng buộc bụng, tảo-lần thu vén cho





... và một năm hoa huân chỉ được nghỉ ngơi một vài ngày để xem hội và hát những câu phong thi đã tổ tình mây nước...

Xưa nay ai bắt việc đàn bà
Nàng chịu vất vả làm than,
chỉ là để cho chồng sung sướng nhàn-rỗi.

Thương chồng nên phải gắng công,
Nào ai xương sắt đá đồng chỉ đây,
Vì chàng thiếp phải bắt của

Những như thần thiếp
thiếp mưa ba đồng,
Vì chàng thiếp phải long đong

Những như thần thiếp cũng
xong một bề.
Vì chồng hết.

Cải đến việc binh-dịch,
người vợ Việt-Nam nếu
được phép, cũng không
quản-ngại gì mà đi thay
chồng.

Linh vua, linh chùa, linh làng,
Nhà vua bắt linh cho chàng
phải ra.

Giá vua bắt linh dân bà,
Đề em đi đỡ anh và bổn năm.
Bớt vua bắt linh dân ông,
Tiền lưng gạo bị sấm trong nhà
này.

Tóm lại, người đàn-bà Việt



... Phụ-nữ Việt-Nam hiện giờ không có việc gì khó khăn mà lại không làm được: làm hát, làm ô, làm đồ sứ...

mọi việc được, xong xuôi.
Em thời canh cửi trong nhà,
Nào anh đi học đặng khoa
bằng vàng.

Trước là vinh hiển tở dương.
Bỏ công đến sách lược phương
dời đời.

Nếu chẳng kén được người
chồng hay chữ, thì nàng cũng
chẳng lấy thế làm ngà lòng,
trái lại vẫn nhẫn-nhục, làm-
ăn cố gắng để gánh vác lấy
giang-sơn nhà chồng như
thường. Có khi anh chồng
quá ăn-yếm vợ, thì nàng lấy
lời phải trái mà nhắc chồng
nhớ đến phận-sự đến giang-
sơn.

Anh về hái dưa trồng cà.
Đề em đi chợ kẻo mà nhỡ phiên.
Chợ nhờ phiên tổn công thiệt
của,
Miệng tiếng người, cười rõ sạo
nén.

Lấy chồng gánh vác giang-
sơn
Chợ phiên còn nhỡ, giang-sơn
còn gì.

Đó là trong cảnh thường.
Gặp cảnh biến, người vợ Việt-
Nam vẫn thương yêu chồng
xưa nay.

Nam là một người vợ hiền
hiếu cái đại-nghĩa của người
đàn-ông và sẵn lòng hy-sinh
để chồng làm theo đại-nghĩa
đó.

Thì - hào Vương - Duy đời
Đường đã có bài thơ
đại-khai như thế này:

Chàng như mây mùa
thu.
Thiếp như khói trong
lò.

Cao thấp lẽ có khác.
Một thể cùng tuyết mù
Bà hơ áy có thể tặng
người đàn - bà Việt
Nam. Vì người ta có
cái cảm-tưởng rằng bị
lễ-giao hờ-buộc trong
buồng khê, người đàn
bà Việt-Nam nếu thả
ra ngoài xã-hội, chắc
cũng chẳng kém gì
người đàn-ông Săn
được nhần - nại, lòng
hy-sinh, người đàn-bà
Việt-Nam há chỉ làm
được người vợ hiền
mà thôi ư?

Người mẹ

Người mẹ Việt-Nam
hiếu rằng mình có
phận-sự thờ chồng
và nuôi con.

Nuôi con nghĩa là
nuôi-nấng dậy dỗ chúng.
Biết

Con hư tại mẹ.
Cháu hư tại bà
Người mẹ tuy thương yêu

con nhưng không nuông chiều
nó quá
Con đại cái mạng, người mẹ
tự nhận lấy cái trách-nhiệm
dạy con từ thuở còn thơ.
Bà thương phải vất vả khó
đay.



Ảnh Võ An Ninh

... và làm cả nghề buôn thúng bán
mặt, quesh năm vô cùng vất vả

nhọc về con, nhưng bà san
lòng hy-sinh cho hạnh phúc
con cái, có khi hơn cả đối
với người chồng lúc bà còn
sống. Bà chẳng phiền-nạn gì
thôi.

Có con phải khó vì con.
Bà chẳng bao giờ dám có
mây-may cá, y-nghĩ chán ghét
con cái, dù có người đã than-
phiên cho bọn con nhà mất
đay.

Có con tội sống,
Không con tội chết.
Trai lại bao giờ
bà cũng mong có
con.

Ở đời một của một
con ai từ?
Vi bà cho rằng cái
hạnh-phúc sau cùng
của ngư i đàn bà là ở
sự có con.

Gái ơn chồng được
bồng con thơ

Và:

Gái có con như bồ
hòn có rễ

Gái không con như
bè nghề trôi sông.

Mong có con, cho có
con là một cái phúc
lớn, và lại hiểu rằng
con hư tay ngoài là
tại mình, người đàn
bà Việt-Nam quả là
người mẹ hiền.

Và chàng, đã là gái
ngoan thì tấtse là vợ
tốt; và đã là người vợ tốt,
thì sau sẽ là người mẹ
hiếu. Con đường lý-luận nó
đi như vậy, không ai chối
được.

VĂN-HẠC

Tủ sách quý

MỘT NƠI (của Ngọc Cẩm) 1p20
TÌNH TRƯỜNG của Lê-văn-Huyền 1p30
MỘT TRUYỆN TÌNH 15 NĂM VỀ
TRƯỚC của Lưu thị Hạnh 1p20
CHU THỜI GIỜNG NƯỚC của
Ta hâu Thiệu 0p70
QUÊ NGÔI của Hồ Dĩnh 3p và 5p

Trình-thám

VU AN MANG KHÔNG CÓ THỦ
PHAM của Ngô văn 1x 2p50
ĐẮNG BÍ MẬT của Ngô văn Tỵ 1p80
LÃO GIÀ ĐEO KÍNH ĐEN của
Trần văn Quý 2p00
MÓN NỢ KÝ KHỞI (của Ngọc Cẩm) 1p00
NGƯỜI THIẾU NỮ KÝ ĐI
của Ngọc Cẩm 1p30

Công giáo

THANH NIÊN TRƯỚC VÂN ĐÈ
TRONG SÁCH của Nguyễn-Đ.
Diễn tả của đức giám mục J.B.
Nguyễn bá Tăng 1p00
Tủ sách phiêu lưu
MỜI TÊN THỦ của Ngọc-Cẩm 0p80
T'AI MAI của Ngọc Cẩm 0p50
Còn nhiều thư sách hội catalogues

Những sách trên đây đã được hoan nghênh nhiệt - liệt. Mua ngay kẻo lại hết cả.
NHÀ IN Á-CHÂU XUẤT BẢN 17 EMILE NOLLY HANOI TEL. 1260

Phụ-nữ Việt-Nam trong văn-chương cũ

Văn-chương cũ đây là trở gồm những sách chuyện nôm bằng văn thời trước, những sách chuyện má nhiều ông già bà cả nước ta thường nhớ thuộc lòng, hay dạy truyền khẩu cho con cháu trong nhà, hoặc kể lại những kỷ niệm vãng rư cháu.

Những sách chuyện văn văn cổ đó có khi là chuyện có thật một phần rồi thêm vào bớt ra chút ít, có khi là những chuyện bịa đặt 100 phần 100 như tiên-thuyết ngày nay, lại có khi lấy một chuyện sẵn của nước ngoài đem thuật lại bình-văn lục bát ngày nay, phần nhiều không biết tác-giả là ai, và hầu hết đều viết bằng lối văn bình-dân. Chúng ta có thể đoán rằng tác-giả là những nhà nho áo vải sống chung-đựng lán-lộn với đám đông và hiểu biết tâm-lý đám đông một cách thấu-triệt. Vậy thì tâm-trạng những vai chủ-động tả trong chuyện chúng ta có thể tin rằng đúng với tâm-trạng người dân nước ta thời bấy giờ.

Văn-chương là phản-ảnh của xã-hội. Xã-hội thế nào thì văn chương tất phải như thế. Nghĩ thế, chúng tôi định nhìn qua mõ văn-chương cổ để xét phụ-nữ Việt-nam thời xưa.

Trước khi rõ chồng chuyện cũ — mà ngày nay chỉ còn được đọc ở thôn-quê — chúng tôi xin nói trước rằng, những chuyện như Chuyện Kiều, Nhị-dị-mai, Lục-vân-Tiên, Pháo-Trần... chúng tôi gác ra một bên, vì đây, chúng tôi không chú-trọng vào văn-chương mà chú-trọng vào nhân-vật. Mà nhân-vật tả trong mấy bộ chuyện trên, dù hay hay dở cũng chỉ là nhân-vật ngoại-quốc nhân-vật Tàu vì mấy cuốn nơi trên đều thoát thai từ chuyện Tàu cả.

Chúng tôi chỉ kiểm-diểm nhân-vật mấy bộ chuyện chép người và việc nước ta, vì lẽ gì chẳng nói, bạn đọc cũng dư hiểu. Dụng-ý của chúng tôi là nói về phụ-nữ, vật cổ nhiên là những chuyện mà các vai

chủ-động là đàn ông, như chuyện Thạch-Sanh chẳng hạn, chúng tôi cũng không nói tới.

Bích câu kỳ ngộ (1)

Triều Lê, có Trần-tú Uyên lên kinh-đó Thăng-Long (Hanoi) theo học. Chàng đẹp trai chưa vợ, một hôm thấy trong đám người đi xem làm chay có một nàng xinh đẹp lông-lẫy, rồi sinh ra mơ-màng say-sưa, ngày ngày tới chỗ cũ mong được gặp mặt.

Ròng rã mấy ngày không thấy bóng hồng vào ra, đang lúc thất-vọng thì gặp người mang một bức tranh tố-nữ vẽ rất đẹp, đầy sinh-khí, đem bán dong. Tú-Uyên mua về treo trong phòng bữa náo cũng sai dọ cơm hai người ăn, tuy chỉ có một mình, có ý coi người trong tranh như là người thật, mới-mọc, thân-mật như người bạn vàng. Thế rồi sau đó ít lâu một ngày kia, người đẹp trong tranh cứ những lúc Tú-Uyên đi học vắng là hiện ra người thật làm cơm nước sẵn-sàng. Tú-Uyên về lấy làm ngạc-nhiên bèn rình coi thì thấy người đẹp tự trong tranh vẽ đi ra, liền lên vào xé tranh đi để nàng khỏi biến mất. Nàng bèn hạ ra người và ăn ở với Tú-Uyên, thuận-hòa và phúc-tùng như một người vợ hiền nhất thiên-bạ.

Đó, đàn-bà Việt nam, dù có là tiên chàng nữa, bao giờ cũng là một người theo phận-sự làm vợ, hết đạo theo chồng.

Lưu-Bình Dương-Lễ

Lưu-Bình và Dương-Lễ là đôi bạn chí thân, ở miền Sơn-tây ngày xưa. Dương-Lễ và Lưu-Bình cùng đi thi một khoa. Dương-Lễ được bổ làm quan. Lưu-Bình về nhà; nhà chầy, sa-sút phải đi xin ăn từng bữa. Tìm đến chỗ Dương-Lễ làm quan vì định nhờ và Dương làm một giận sai dọn lưng

(1) Các chuyện ở đây liệt theo thứ tự A B C cho tiện.

cơm với một quả cà, đãi Lưu như một kẻ ăn mày, cố ý làm cho bạn phần-chí mà gặng học. Lưu giận lắm bỏ đi. Dương sai vợ thứ ba là nàng Châu-Long tìm cách gặp gỡ Lưu-Bình, giả lấy Lưu để nuôi Lưu ăn học, cho thành danh-phận. Châu-Long bắt-buộc phải vàng lời, đem tiền bạc đi nuôi bạn thay chồng. Ba năm trời đóng vai vợ Lưu-Bình, Châu-Long vẫn giữ được tiết sạch giá trong, mỗi lần Lưu nài ép, thì lại khuyên nhủ lấy học-bành khoa danh làm trọng mà từ chối. Đến ngày nào bằng vàng mã bạc trở về ngày ấy sẽ vẫy duyền cả nước.

Ba năm trời cố gắng học bành, quả nhiên khoa sau Lưu-Bình chiếm bằng khôi-nguyên. Được tin Lưu đó, Châu-Long liền lẳng lặng trở về với chồng. Lưu-Bình về thấy người đẹp đẽ mắt, cho là mình đã được thiên-tiên xuống giúp. Mãi khi sang thăm Dương-Lễ, Lưu nói đến chuyện tiên giúp ăn học ba năm, hẹn khi thi đỗ thì vẫy duyền cầm sả, và than phiền rằng khi làm nên danh-phận thì nàng tiên phút lại bỏ đi, Dương bèn cho vợ ba ra chào, bấy giờ Lưu mới biết là bạn đã cho vợ sang nuôi mình.

Ngọc-Hoa, Phạm-Tải

Trần-ngọc-Hoa, con gái một phú-ông ở miền Thanh-hà Hải-dương là một trang tuyệt-sắc, mới mười ba tuổi đầu. Trong làng nhà đều người dám hỏi, nhưng phượng-hoàng quyết chẳng chịu đồng chung với đàn ông. Sau thấy một hàn-sĩ đến xin ăn là Phạm-Tải ở miền Sơn-tây, nàng bỗng động lòng trắc-ân mở cửa ra cho, rồi thấy chàng phong-tu tài-mạo khác với tùy ăn bèn rách rưới, nàng bèn đem bụng yêu đương rồi sưng-tư thành bẹn. Cha mẹ chiều con,

tại người gọi cho được Phạm-Tải về và làm lễ hợp hôn cho con gái. Sau đó ít lâu, trong làng có kẻ thù hằn, tạc tượng nàng dâng lên nhà Chúa (Chúa Trịnh). Chúa sai quan đi đón Ngọc-Hoa tiến cung. Ngọc-Hoa liền cắt tóc, cáo sát mặt mũi, xé rách quần áo vào chầu Chúa. Chúa vẫn thấy nàng xinh đẹp hơn bức tượng nhiều, nhưng nàng nhất định không bằng lòng vì nàng đã có chồng. Phạm-Tải bị đổ danh làm sao cũng không chịu nhường vợ, sau bị Chúa sai đầu-độc hại ngay, lập mưu để Ngọc-Hoa không còn có gì từ chối. Ngọc-Hoa khóc-lóc xin Chúa cho về chịu tang chồng ba năm, rồi sẽ xin tiến cung hầu nhàn gối nhà Chúa cũng vứa, vì bấy giờ nàng mới mười ba tuổi.

Chúa ưng. Sau ba năm, Chúa sai sứ-giả về Thanh-hà rước Ngọc-Hoa lại kinh, nhưng tới nơi thì sứ-giả được tin nàng đã tuấn-tiết theo chồng. Hiện nay ở miền Thanh-hà vẫn còn đền thờ Ngọc-Hoa.

Phương-Hoa

Chuyện này xảy ra ở miền Thanh-hóa, Hai ông bạn đồng-khoa, đồng-triều, họ Trương và họ Trần bấy giờ tuổi già đã về chí-sĩ. Họ Trương có hai con trai là Cảnh-Tĩnh, Cảnh-Yên. Họ Trần có một gái tên là Phương-Hoa, vừa có văn-tài, vừa có tư-sắc. Cảnh-Tĩnh đã có vợ. Họ Trần hứa gả Phương-Hoa cho Cảnh-Yên. Sau có Tào-trương-Ủy tuổi trẻ làm quan tại Triều đền hỏi Phương-Hoa làm vợ không được, liền lập kế vu oan phải hạ ngục. Năm ấy nhà (xem tiếp trang 34)

Truyện giải trí « Sang »

ĐÃ CỐ BẢN:

MỘT GIA-ĐÌNH TRÊN HOANG ĐẢO
của Nguyễn-xuân-Huy Giá 1p45

Đầu tháng octobre có bản:

BÀ CHỮA RỪNG MẠI TRẠNG của Việt Tinh

ĐÓN COI:

NGƯỜI KHÍ của Việt Tinh

CÒN MỘT 11:

CÔ THÙY

của Nguyễn khắc Mẫn Giá 3\$30

GIÁC QUAN THƯ SÁU

của Ngọc Hữu giá 0p40

ĐÔI BÍ MẬT của CON KIẾN

của Phạm văn Giao Giá 0p50

SẮP CÒ BẮN: HÒN QUÊ

NHÀ XUẤT-BAN «SANG» 46 Quai Clémenceau — Hanoi

Phụ-nữ Việt-Nam trong văn-chương cũ

Văn-chương cũ đây là tro gồm những sách chuyện nôm bằng văn thời trước, những sách chuyện mà nhiều ông già ba cả nước ta thường nhớ thuộc lòng, hay dạy truyền khẩu cho con cháu trong nhà, hoặc kể lại những khi nằm vông ru cháu.

Những sách chuyện văn cổ đó có khi là chuyện có thật một phần rồi thêm vào bớt ra chút ít, có khi là những chuyện bịa đặt 100 phần 100 như tiểu-thuyết ngày nay, lại có khi lấy một chuyện sẵn của nước ngoài đem thuật lại bình-văn lược bỏ ngày nay, phần nhiều không biết tác-giả là ai, và hầu hết đều viết bằng lối văn bình-dân. Chúng ta có thể đoán rằng tác-giả là những nhà nho áo vải sống chung-dụng lẫn-lộn với đám đông và hiểu biết tâm-lý đám đông một cách thấu-triệt. Vậy thì tâm-trạng những vai chủ-động tả trong chuyện chúng ta có thể tin rằng đúng với tâm-trạng người dân nước ta thời bấy giờ.

Và văn-chương là phản-ảnh của xã-hội. Xã-hội thế nào thì văn chương tất phải như thế. Nghĩ thế, chúng tôi định nhìn qua mõ văn-chương cổ để xét phụ-nữ Việt-nam thời xưa.

Trước khi rõ chuyện cũ — mà ngày nay chỉ còn được đọc ở thôn-quê — chúng tôi xin nói trước rằng, những chuyện như chuyện Kiều, Nhị-độ-mai, Lục-vân-Tiên, Phan-Trần... chúng tôi gác ra một bên, vì ở đây, chúng tôi không chú-trọng vào văn-chương mà chú-trọng vào nhân-vật. Mà nhân-vật tả trong mấy bộ chuyện trên, dù hay hay dở cũng chỉ là nhân-vật ngoại-quốc nhân-vật Tàu vì mấy cuốn nơi trên đều thoát thai từ chuyện Tàu cả.

Chúng tôi chỉ kiếm-điểm nhân-vật mấy bộ chuyện chép người và việc nước ta, vì lẽ gì chẳng nói, bạn đọc cũng dư hiểu. Dụng-ý của chúng tôi là nói về phụ-nữ, vậy cố nhiên là những chuyện mà các vai

chủ-động là đàn ông, như chuyện Thạch-Sanh chẳng hạn, chúng tôi cũng không nói tới.

Bích câu kỳ ngộ (1)

Triều Lê, có Trần-tú Uyên lên kinh-đó Thăng-Long (Hanoi) theo học. Chàng đẹp trai chưa vợ, một hôm thấy trong đám người đi xem làm chay có một nàng xinh đẹp lông-lẫy, rồi sinh ra mơ-màng say-sưa, ngày ngày tới chỗ cũ mong được gặp mặt.

Ròng rã mấy ngày không thấy bóng hồng vào ra, đang lúc thất-vọng thì gặp người mang một bức tranh tố-nữ vẽ rất đẹp, đây sinh-khi, đem bán đon. Tú-Uyên mua về treo trong phòng bữa nào cũng sai dọ cơm hai người ăn, tuy chỉ có một mình, có ý coi người trong tranh như là người thật, mới-mọc, thân-mật như nười bạn vàng. Thế rồi sau đó ít lâu một ngày kia, người đẹp trong tranh cứ những lúc Tú-Uyên đi học vắng là hiện ra người thật làm cơm nước sẵn-sàng. Tú-Uyên lấy làm ngạc-nhiên bèn rình coi thì thấy người đẹp tự trong tranh về đi ra, liền lên vào xem tranh đi để nàng khỏi biến mất. Nàng bèn hạ ra người và ăn ở với Tú-Uyên, thuận-hòa và phúc-tùng như một người vợ hiền nhất thiên-hạ.

Đo, đàn-bà Việt nam, dù có là tiên chẳng nữa, bao giờ cũng là một người theo phận-sự làm vợ, hết đạo thờ chồng.

Lưu-Bình Dương-Lễ

Lưu-Bình và Dương-Lễ là đôi bạn chí thân, ở miền Sơn-tây ngày xưa; Dương-Lễ và Lưu-Bình cùng đi thi một khoa. Dương-Lễ được bổ làm quan. Lưu-Bình về nhà; nhà cháy, sa-sút phải đi xin ăn từng bữa. Tìm đến chỗ Dương-Lễ làm quan y định nhờ vả Dương làm một giận sai dọn lưng

(1) Các chuyện ở đây liệt theo thứ tự A B C cho tiện.

cơm với một quả cà, đãi Lưu như một kẻ ăn mày, cố ý làm cho bạn phần-chi mà găng học. Lưu giận lắm bỏ đi. Dương sai vợ thứ ba là nàng Châu-Long tìm cách gặp-gỡ Lưu-Bình, giả lấy Lưu để nuôi Lưu ăn học, cho thành danh-phận. Châu-Long bất-huộc phải vắng lòng, đem tiền bạc đi nuôi bạn thay chồng. Ba năm trời đóng vai vợ Lưu-Bình, Châu-Long vẫn giữ đức tiết sạch giá trong, mỗi lần Lưu nào ép, thì lại khuyên nhủ lấy học-hành khoa danh làm trọng mà từ chối, kẹn ngày nào bằng vàng mã bạc trở về ngày ấy sẽ vẫy duyên cả nước.

Ba năm trời cố gắng học hành, quả nhiên khoa nam Lưu-Bình chiếm bằng khôi-nguyên. Được tin Lưu đỗ, Châu-Long liền lẳng lặng trở về với chồng. Lưu-Bình về thấy người đẹp đi mất, cho là mình đã được thiên-tiên xuống giúp. Mãi khi sang thăm Dương-Lễ, Lưu mới đến chuyện tiền giam ăn học ba năm, kẹn khi thì đôi thì vẫy duyên cầm sả, và than phiền rằng khi làm nên danh phận thì nâng tiền phất lại bỏ đi. Dương bèn cho vợ ba ra chào, bấy giờ Lưu mới biết là bạn đã cho vợ sang nuôi mình.

Ngọc-Hoa, Phạm-Tải

Trần-ngọc-Hoa, con gái một phú-ông ở miền Thanh-hà Hải-dương là một trang tuyệt-sắc, mới mười ba tuổi đầu. Trong làng nhà ông người đem hỏi, nhưng phượng-hoàng quyết chẳng chịu đứng chung với đàn già. Sau thời một hàn-sĩ đến xin ăn là Phạm-Tải ở miền Sơn-tây, nâng bổng lòng trắc-ân mở cửa ra cho, rồi thấy chàng phong-tu tài-mạo khác với tay ăn bần rách rưới, nâng bèn đem bụng yêu đương rồi sưng-tư thành bệnh. Cha mẹ chiều con,

tai người gọi cho được Phạm-Tải về và làm lễ hợp hôn cho con gái. Sau đó ít lâu, trong làng có kẻ thù hằn, tác tượng nàng dâng lên nhà Chúa (Chúa Trịnh). Chúa sai quan đi đón Ngọc-Hoa liền cung. Ngọc-Hoa liền cắt tóc, cạo sát mặt mũi, vẽ rách quần áo vào châu Chử. Chúa thấy nàng xinh đẹp hơn thế tượng nhiều, nhưng nàng nhất định không bằng lòng vì nàng đã có chồng. Phạm-Tải bị đó đành làm sao cũng không chịu nhường vợ, sau bị Chúa sai đầu-độc hại ngầm, lập mưu để Ngọc-Hoa không còn có gì từ chối. Ngọc-Hoa khóc-lóc xin Chúa cho về chịu tang chồng ba năm, rồi sẽ xin tiến cung hầu khẩn gối nhà Chúa cũng vờ, vì bấy giờ nàng mới mười ba tuổi.

Chúa ưng. Sau ba năm, Chúa sai sứ-giã về Thanh-hà rước Ngọc-Hoa lại kinh, nhưng tới nơi thì sứ-giã được tin nàng đã tuân-tiết theo chồng. Hiện nay ở miền Thanh-hà vẫn còn đền thờ Ngọc-Hoa.

Phượng-Hoa

Chuyện này xảy ra ở miền Thanh-hà. Hai ông bạn đồng-khoa, đồng-triêu, họ Trương và họ Trần bấy giờ tuổi già đã về chí-sĩ. Họ Trương có hai con trai là Cảnh-Tĩnh, Cảnh-Yên. Họ Trần có một gái tên là Phượng-Hoa, vừa có văn-tà, vừa có tư-sắc. Cảnh-Tĩnh đã có vợ. Họ Trần hứa gả Phượng-Hoa cho Cảnh-Yên. Sau có Tào-trương-Ủy tuổi trẻ làm quan tại Triều đền hỏi Phượng-hoa làm vợ không được, liền lập kế vu oan Trương-công. Cảnh-Tĩnh và Cảnh-Yên trốn thoát. Sau Cảnh-Yên bị Tào lập kế vu oan phải hạ ngục. Năm ấy nhà

(xem tiếp trang 34)

Truyện giải trí « Sang »

ĐÃ CÓ BẢN:

MỘT GIA - BÌNH TRÊN HOANG ĐÀO
của Nguyễn-xuân-Huyền Giá 1p45

Bản tháng octobre có bản:
BÀ CHỮA RỪNG MẠI TRĂNG của Việt Tinh

NGƯỜI KHÍ ĐÓN COI: của Việt Tinh

NHÀ XUẤT-BAN « SANG » 46 Quai Clémenceau — Hanoi

CÒN MỘT 12:

CÔ THÙY

của Nguyễn khắc Mẫn Giá 3\$30

GIÁC QUAN THỨ SÁU

của Ngọc-Hữu Giá 0p40

ĐỜI BÍ MẬT của CON KIẾN

của Phạm văn Giao Giá 0p50

SÁP CỎ BẢN: HÒN QUÊ

PHỤ-NỮ' VIỆT-NAM

Hơn cả phong-dao ngạn-ngữ và những chuyện cổ, lịch-sử cho ta thấy phụ-nữ nước nhà một cách rõ-rệt, đầy-dủ, và xác-thực hơn nhiều. Lịch-sử cho ta thấy chị em son phấn nước nhà trong tất cả sự khải-phát của đức-tính họ trong tất cả sự bền-lộ của tâm-hồn họ, trong tất cả sự bền-vững của năng-lực tiềm-tàng phong-phú của một giống nòi; tóm lại, lịch-sử cho ta thấy rõ các bộ mặt, các thái-độ, các bản-năng của người đàn-bà Việt-Nam trong lịch sử không phải chỉ là người gái ngoan, người vô-dâm hay người mẹ hiền mà thôi. Người đàn-bà Việt-Nam trong lịch-sử là người, không chỉ thu hẹp hành-động lại trong xã-hội nhỏ bé, mà còn hoạt-động trong cả bốn phương trời, trong cả giang-san đất nước.

Muốn bà một lời phê-bình tổng quát về phụ-nữ Việt-Nam, mà không căn-cứ vào lịch-sử Việt-Nam, thì quyết là lời phê-bình không thể nào đúng xác vô-từ được.

Vậy chúng ta hãy mở lịch-sử ra, gọi hỏi người thiên-cổ, để giới-thiệu cùng người nước ngoài và đồng-bào trong nước hiện thời, về mỗi nhân vật-động xã-hội, một đời người, khả dĩ tiêu-biểu cho phụ-nữ Việt-Nam, tưởng cũng là một việc rất hợp-thời. Muốn cho dễ nhận, chúng tôi tưởng cần phải phân phụ-nữ Việt-Nam ra làm mấy hạng, hạng nào liệt riêng vào hạng ấy, tùy theo năng-lực hành-động và sức phát-biểu của mỗi người. Trước kia người ta thường chia ra nữ-lưu hảo-khiết, nữ-lưu tiết-liệt, nữ-lưu hiền-triết hoặc vương-tự như thế. Chúng tôi không đồng-ý về lời phân loại đó, vì những chữ hảo-khiết, tiết-liệt, hiền-triết... Chỉ chú-trọng vào đức-tính, hành-vi của riêng từng cá-nhân, không hàm ý tông-quan, không chú-trọng vào một đoàn-thể nào cả. Phân loại như thế chỉ ngụ ý ca-tụng tư-đức

của từng người mà thôi. Chẳng tôi muốn tỏ ra rằng phụ-nữ Việt-Nam chẳng những có tư-đức mà thôi, lại rất giàu công-đức nữa. Nên không phân-loại theo lối các cụ xưa, mà phân-loại theo một quan-niệm khác hẳn, như dưới đây.

Người của quốc-gia xã-hội

Trung-Vương. — Tên là Trung-Trắc, con gái một vị Lạc-Tướng ở đất Mê-linh, năm 39 sau kỷ-nguyên, cùng em là Trưng-Nhị dậy quân lên đánh đuổi quân Tàu, để trả thù cho chồng và cướp lại quyền tự-chủ cho đất nước. Hai chị em bà Trưng có tài dùng binh, hạ 65 thành-trị để như trở bàn tay, rồi lên ngôi Vua đồng đô ở quê nhà (Mê-linh) hiệu là Trưng-Vương. Bà năm sau mới bị Phục Ba Tướng-quân Mã-Viên là một danh-tướng nhà Hán đánh thua.

Mạc Hoàng-Hậu. — Là mẹ đẻ ra hai bà Trưng. Khi nghe tin Trưng-Vương thua, bà bầm-bổ lên ngựa thu-hập tàn-binh định đánh giải vây cho Vua Trưng. Quả bất địch chúng, bị thua, bà ngửa lên trời than: « Cớ sao nhà Trưng nay thành giặc mỏng, đời tôi thì mẹ con nay biết nói sao! » Rồi nhảy xuống sông tự tận.

Đông-Cung tướng-quân — Thị nội tướng-quân. — Hai bà đều là danh-tướng của vua Trưng. Đông-Cung tướng-quân tên là Hoàng-thiếu-Hoa người huyện G-sung Thanh-hóa, vốn có oai-đức, mộ tiếng vua Trưng, mộ quân ra giúp, được phong làm Đông-Cung tướng-quân. Vua Trưng lên ngôi, bà ban thường-ước. Sau Trưng lên ngôi, bà ban thường-ước. Sau Trưng lên ngôi, bà ban thường-ước. Sau Trưng lên ngôi, bà ban thường-ước.

Thị-nội tướng-quân là bà Phàn thị Chính, vợ ông Đinh Lương người trang Phú-nghệ Sơn-tây. Bà là người túc trí đa mưu được

THEO LỊCH - SỬ

vua Trưng hổ: sức tin dụng. Khi Mã-Viên đem binh sang, với chức tướng-quân, bà đương có thái-độ ra trận rồi sinh con trai ngay ở mặt trận. Bà học võ bên mình cần-thận, rồi múa hai thanh gươm giết chết vài mươi lý-ướng Tàu, phá vòng vây chạy ra thoát.

Sau trọng lúc lãnh nạn, được tin vua Trưng tự sát, bà cũng tự sát.

Lệ-Hải Bà-Vương. — Em gái ông Triệu quốc-Đạt, tên là Triệu-Âu (?) người quận Cửu-châu, có sức khỏe, chí lớn. Năm Mậu thìn (248) bà 20 tuổi mộ quân khởi nghĩa đánh lại quân đô-hộ nhà Ngô. Anh, con, bà nói:

« Tôi muốn cưới con gió mạnh, đạp làn sóng dữ, chém cá tròng-kình ở bể đông, quét sạch bờ cõi để cứu dân ra khỏi nơi đầm đúi chứ không thèm bắt chước người đời cúi đầu khom lưng làm ti-thiếp người ta. »

Bà mặc áo vàng cưỡi voi ra trận, oai-phong lẫm-liệt can-đảm khác người, tự xưng là Nhụy-Kiên tướng-quân. Người bấy giờ tôn xưng là Lệ-Hải Bà-Vương.

Cầm-cu được với quân Ngô năm, sáu tháng. Sau bị quân giặc lần nữa đánh thua, phải tự-sát; năm ấy bà 23 tuổi.

Văn-giai Hoàng-đế. — Hủy là Trần-hạc-Triệu người đất Lục-châu quận Nhật-nam, năm 653 khởi binh đánh quân nhà Đường khởi-phục Lục-châu, lên ngôi vua, hiệu là Văn-giai Hoàng-đế.

Sau đó ít lâu bị quân Đường đánh thua bị hại.

Trần nữ-Nương — Vợ lẽ ông Trần quốc-Chân đời Trần, dùng cảm và đa mưu. Theo chồng ra trận cự địch quân Chăm-thần. Một hôm bà lên ngựa, cầm gươm chỉ bay tới tay chồng ra trận đánh nhau với quân giặc đông dả nửa ng y trời, rồi là dữ-độc.

Giết được mấy trăm quân Chăm; giặc bèn thua chạy.

Nữ-tổng-binh. — Không rõ tên thật là gì, tục truyền là Đoàn-Trang Công-chúa, con gái hiền Quận-công Nguyễn-Ngôi đời Lê.

Công-chúa là một trang võ dũng, lại có tài thao-lược, được tiếng khen là Nữ-Kuồng Minh. Bà theo cha ra trận, được nhà vua phong chức Nữ-tổng-binh. Sau lập được nhiều công-lao hân-mã, bà được gia phong Đoàn-trang Công-chúa.

Bà-thị Xuân. — Con gái ông Bùi-độc-Tuyên và là vợ tướng Trần-quang Diệm triều Tây-son. Bà thường chia quân với chồng đi đánh dẹp các nơi. Lâm trận xung đột rất mãnh-liệt, nổi tiếng là một trang nữ-khiết thoại bấy giờ.

Vợ bà Cai Vàng. — Tuổi ngoại 20, người rất kiệt-hệ, thường cùng chồng đem quân chống cự quân Tr-êu, đến đâu cũng thắng, thường làm mối lo cho các quan Triều-thời bấy giờ, v. v. v. v. v.

Người của Danh-Giáo

Phụ-Ứng tiết-phụ — Tiết-phụ tên là Phạm-thị-Viên người huyện Đường-An, châu Thượng-Hoàng (nay là Bắc-giang) người có nhan sắc, lấy chồng họ Lê là người làng Phú-Ứng. Sinh được trai gái bốn người con, thì chồng mất. Bấy giờ trẻ nước đương loạn, mà bà giữ được tiết thờ chồng nuôi con.

Gặp cơn gió táp mưa sa. Bà hằng cũng nhọ, đa ngã cũng hoen. Thế mà năng khéo chửa tuyền,

Tám lòng bất nhĩ vưng bề khôn đong. Phan thị-Viên. — Người huyện Hưng-Nguyên xứ Nghệ-An, có nhan-sắc, sanh âm-lục, tài văn-chương, lấy ông hoàng giáp Đình nho Hoàn triều Lê, được hai năm chưa có con cái gì thì ông Hoàn phụng mệnh sang sứ

Nhà sản xuất lớn các thứ áo dài (PULLOVERS, CHEMISETTES, SLIPS, MAILLOTS V.V...) chỉ có

HÀNG DỆT PHÚC-LẠI

87-89, Route de Hué, Hanoi — Bán buôn nhập hàng Pháp an tất không đầu sách kìa

DONGA

dầu nước trị da chưa da bán khắp các hiệu thuốc Nhật-Tây, Nam cần thêm đại lý Phú, Huyện, Châu, Quận, cần biết rõ ràng không phải ký quỹ — Ets. BUG THANG n° 80 rue des Médicaments, Hanoi

Lưu ý đi những kẻ ích kỷ, những kẻ lười biếng, những kẻ chây ì

Tan. Ông Hoàn đọc đường bị bệnh mất, bị thương tiếc vô cùng. Khi đem thi-hệ chống về nước, bà chôn cất xong, rồi lấy áo cũ của chồng để lại, thất cổ chết ngay bên mộ.

Nguyễn-thị-Niên. — Vợ Mỹ quận công Bùi-văn-Khuê triều Mạc. Khuê và Phan Ngạn cùng khởi binh giúp họ Mạc. Sau Phan Ngạn có di-mưu, lén sa người giết Khuê và tư xưng là Bình-quân-Cong Ngạn tuất bà là trượng-tuyệt thế giai nhân, y muốn cướp lấy làm vợ. Bà giết trượng-tuyệt họ Phan-Ngạn xuống thuyền xuống ư-tình. Ngạn say, bà nên lấy dao ngang áo ra cắt đầu tể chống xong rồi đắm đầu xuống sông chết.

Phan-thị-Thuần. — Hiền là Bàng-Nữ người làng Đan-Nhà huyện Thập-Hà, vợ lẽ ông Ngô-cẩn-Hoàn người làng Trảo-Nhà.

Ngô-cẩn-Hoàn làm quan đô-thống triều Lê cự địch với quân Tây-Son ở sông Thủy-Ái Lâm-nghĩa, cả bà và con ông cũng nhảy xuống sông mà chết. Được tin bà vẫn thản nhiên như không, rồi bán quần áo đẹp ra để giữ sống nhậy xuống chôn theo chồng.

Nguyễn-thị-Kim. — Người làng Ti-Ba huyện Lương-giải xứ Kinh-Bắc làm cung-cấp vua Lê-Cải-tướng Gặp cơn quốc biến, vua Chiêu-Tông chạy sang Tàu. Bà không theo kịp phải lánh nạn ở đất Thái-Nguyên cất học làm sư ni ở chùa Đương-Nam. Năm 1792, Triều T-ánh họ đưa ngọc-cổ áo quan về nước, bà được tin lợi, Nam-quan rước linh-hồn. Năm 1804, làm lễ thọ áo quan cho vua Lê-xong, bà uống thuốc độc chết.

Cô Mười-hai ở Đông-Ngọc. — K ông biết tên thật là gì, cuối quen gọi là Cô Mười-hai, người làng Đông-Ngọc huyện Bồng-bô giữ chầu thuyền buôn bán ngược xuôi. Cô gái Cỏ-Vàng xuống thuyền cướp phá và toan bắt cóc cô đi. Cô đưa con cho chống rồi ra oai mắng nhiếc chửi rủa qua gặc tạm-ê, đoạn nhảy xuống sông ư-ử để nuôi bị quân giặc làm ô-danh mà đào. v... v... v...

Người của văn-học

Triều Lê có Nguyễn-thị Diên lưu lại bản dịch sách Chulân-Phụ-Ngâm của Đặng-trần-Cổn, một áng văn kiệt-tác ngày nay được

đặt ngang hàng với truyện Kiều và khúc Cung-Oân. Triều Lê-mạt có r-ũ-sĩ-Hồ-xuân-Hương đã chuyên dùng tiếng nôm để làm thơ, rất tài-linh. làm ve vàng cho tiếng nói của nước nhà bằng một cuộc cách-mệnh trong thi-ca văn.

Triều Mạc có bà Nguyễn-thị-Da đỗ Trạng-nguyên văn tài đã áp-đạo cả thi-học.

Triều Nguyễn có bà huyện Thanh-Quan, để lại những bài thơ du-dương như những khúc nhạc. Chính bà nhà văn-học đó cũng đủ tiêu-tiên-biểu cho lòng nữ-lưu văn-học nước nhà, mỗi nhà về một phương-diện.

Trở lên, chúng tôi chỉ giới-thiệu một số ít phụ-nữ Việt-Nam ghi trong lịch-sử khá-dù đủ tiêu-biểu không những cho phụ-nữ mà cả cho tinh-tần dân-tộc Việt-Nam. Các lịch-thần ấy nó phức-tạp thiên hình vạn trạng cao-siêu có, quái-cương có, mà ỳm-mỉm, nhu-nhuộm cũng có, như ta thấy qua các phụ-nữ kể trên.

Nhưng ở đâu cũng đáng khen, xử vào hoàn-cảnh nào cũng đáng trọng, vì cái tinh-thần phức-tạp, bất-nhất đó được phát-xiễn ra cũng rất trung-mức, chỗ nào nên quật-cương, lúc nào nên nhu-nhuộm, đau vào đó cả.

Về đến đây, nếu ai tưởng rằng người dân bà Việt-Nam quá g-ồ-ề đương-nổi việc lớn, không thể làm được những việc ở ngoài xã-hội, hoặc tưởng rằng dân bà Việt-Nam chỉ là cái bóng của gia-đình hay nghĩ rằng dân bà Việt-Nam không bao giờ có những phụ-nữ xã-hội thì người ấy tưởng lầm.

« Làn khói trong lò » kia nữa được ngọn gió thổi thổi và lên sẽ bay bổng tuyệt vời chẳng kém gì « mây mùa thu » ở vùng chữ g-trời vậy.

LÊ VĂN-HÒE

Thông-chế Pétain đã nói :

« Nhờ có hai trăn mà mỗi đồng-tân của quốc-gia được thất-chất; chúng ta sử đi quá quẩn để tìm sự bảo-vệ chung. Sự gần gũi đó, ầu chỉ là tự-nhiên, là hy vọng nặng nề nhau trong cuộc phục-hưng. Quốc-gia Cách-mệnh cần phải cần sự thông-nhất của nước / hập ».

NGU'ỒI ĐÀN-BÀ VIỆT-NAM TRONG THẾ KỶ THỨ'HAI MU'OI

Chúng ta đã biết người đàn bà Việt-Nam ngày trước cao quý như thế nào và đáng ca tụng như thế nào. Bây giờ, ta thử xét riêng người đàn bà Bắc-kỳ — ánh sáng bao giờ cũng bắt đầu chiếu từ phía Bắc — vài chục năm trở lại đây đã trải qua mấy hồ-mớ cũ đắp đổi. Cứ mỗi hồi đời mới thay cũ có một phong trào kích thích và làm mới dần. Không nói những chi tiết vặt vãnh, chúng tôi thiết tưởng có thể tạm phân làm ba thời kỳ, mỗi thời kỳ có một phong trào như sau đây :

1. — Thời kỳ từ 1900 đến 1915, phong trào duy tân nhóm lên.

2. — Thời kỳ từ 1916 đến 1930, phong trào nữ quyền rung động.

3. — Thời kỳ từ 1931 cho đến 1939, phong-trào - ân hóa đồng bộ.

Ba phong trào ấy đã kể tiếp thay đổi hình thức và tâm-hồn phụ-nữ ta một cách rõ rệt. Các cụ bà ở thế kỷ 19 nếu có sống lại, chắc phải ngỡ, không nhìn ra con cháu các cụ nữa đâu.



Từ đầu thế-kỷ XX người đàn bà, thuộc-tộc Việt-nam, thay bằng đồ chũ cho những người đàn bà Âu-hóa lên thay

Kuớc sang đầu thế-kỷ này, phụ-nữ vẫn bị các tư-lẽ giáo cũ trói chặt và nặng lòng bảo thủ, tôn cổ, mặc dù đã có văn minh thái Tây truyền bá ngót hai chục năm.

Lúc này y phục chuyên dùng the xuyên, đến vóc

hiều là sang, di giẹp cong, đội nón nhọn - và nón thượng quai thao, Sự đi đứng lướt thướt chậm chạp vì đôi giẹp và đôi chiếc nón, khi đi xe đi tàu đã thấy kễnh cằng, chiêm mắt nhiều chỗ. Có nào có cái đuôi gà, tức là dấu hiệu tàn thời.

Đứng về hôn quê, ngay ở tỉnh thành, người ta cũng chưa chịu cho con gái đi học, vì sợ con gái biết chữ chỉ đi viết thư cho gái. Đền nổi truyện Kiều cũng bị cấm đoán: « Đàn bà chớ kể Thúy-Vân Thủy - K-ên » các cụ bảo thế.

Mãi đến 1907 — 1908, bấy giờ con gái xứ Bắc mới tranh đua học quốc ngữ, chữ tây. Chúng tôi còn nhớ mỗi sáng chủ nhật, có ông Nguyễn-vân - Vĩnh diện thuyêt, cả bà các

có di nghe đồng tâm. Đây là thời kỳ phụ nữ duy tân mới nôm.

Tuy vậy phân đồng vẫn còn gìn giữ cổ phong. Những đực cần cũ, tiết kiệm, không chuộng xa hoa, còn thấy tri thức và được tôn trọng ở trong nhà vẫn là giá vọng tộc.

Chồng đi làm quan, vợ ở nhà lo việc nông tăng canh cấy từ buổi lý mình, là sự thường thấy ở những gia đình học trò thanh bạch, người đàn bà thất lạc bỏ quê, xắn váy quai cồng, ra sức làm lụng khó nhọc mà vui vẻ, hay buồn nước mắt xuôi, kiếm tiền nuôi chồng đi học, cũng không phải có số ít. « Quan năm năm bỏn ở bên sông, nuôi nổi năm con với một chồng » hạng đàn bà như bà Tú-Xương thường thấy ở những nhà phong khí hèn nhỏ và được xã-nội ngợi khen quý trọng.

Dù sao ở thời đại này, một người đàn bà không phải là-lé như người ta vẫn kết cho, cũng không phải một gánh nặng cho chồng, trái lại thật là người bạn chí giúp ích thêm lợi cho chồng thì có.

Về hôn nhân, có thể nhận rõ thấy hai khuynh hướng: một phái hãm-mô còn nhà nho — vì khoa-cử đang còn thịnh-hành — để một mai bằng hồ để tên, dường may nhẹ bước, thì có hy vọng nắm chắc « võng anh đi trước võng nàng đi sau »; một phái thì hoàn ghình, các ông thông phàn, vì danh vị cũng cao sang, sự sống theo lối mới, « tôi rượu xám-banh sáng sửa bờ », xem là phong lưu nhân hạ hơn.

Có một thời-kỳ, rường Hào-bô là nơi gởi gắm cao vọng của những nhà có tiền thư và phần nhiều các cô cấp-kế ở xứ Bắc. Vì, trước mặt các cô, một quan hậu kiểm cả hai sự ước muốn: vừa có chân ra làm quan như ông công ông nghệ, vừa sinh

hoạt theo lối mới như ông thông ông phàn.

Đó là một thời-kỳ. Từ 1916 trở đi, số phụ-nữ đi học biết chữ nhiều ít càng ngày càng tăng lên. Tự nhiên sự hiểu biết có biến hóa, mở mang khác với lớp trước.

Có lẽ tri thức chỉ đi « dần-rườn » từng bước một, nhưng mà hình thức đổi thay thì chạy nhanh như ngựa.

Sau kỷ Âu-chiến 1914-1918 Phụ-nữ xứ Bắc quãng thời náo động giặc công, một loạt đàng ở đen và giày mồm nhái.

Kể hồ quần đen, đưa nhau vào quần trắng và áo hàng màu.

Rồi cái khăn vấn đuôi gà dần dần nhường chỗ cho tóc quấn trước, kể cho búi tóc kiểu Huế hay Saigon sau.

Nội cái vật nặng đỡ gót sen cho chỉ em, thay đổi dạng thay hình bôm này thế này, ngày mai đã khác.

Trước giày cườm, giày



Mỗi ngày một mới, cô gái Việt-nam rời bỏ hàng tre và ra ngoài xã-hội làm những điều công ích

nhưng, giấy kim tuyến kẻ tiếp nhau cướp chỗ của giấy mồm nhái. Đeo, tới giày mang cá, giày kính. Rồi đến giày « mun ». Trái một đồ giày « mun » cao gót dài và giẹp cao gót dầm như ngày nay.

Trong thời kỳ 15 năm đang nói đây — từ 1916 đến 1930 — trong xã có một phong trào kích thích chỉ em xã Bắc vào xưởng nữ quàn.

Nhiều người mạnh bạo diễn thuyết và viết báo. Một lúc vang tiếng phụ nữ bỏ nhà nhen tư do bình đẳng với đàn ông, thoát ly những xiềng xích lễ giáo cũ và từ mưu lấy sinh kế độc lập, không chịu ăn bám chồng con v. v. .

Nhưng lý-thuyết là một việc mà thực hành cho được lại là một việc khác. Thằng hoặc cũng có một đôi cô tìm kiếm chỗ làm nuôi thân, hoạt động và tranh hành với đàn ông, song còn nhất ban thì vẫn phải gói mình ở trong khuôn sáo cũ, lý tưởng cũ



Ảnh Võ-an-Ninh Tập thể-thao, đi xe đạp... cô gái Việt-Nam cũng khỏe mạnh lắm và không ngại chơi những môn thể-thao nguy-hiểm nhất, nếu có máy hay...

Thời kỳ trước mục đích kéo chồng của các cô là ông cử, ông tú, ông phàn, ông tham thì thời kỳ này nguyện ước « phi Cao-đẳng bất thành phu phụ ». Tiếng là đào kép đôi vai nhưng cốt tuồng vẫn thế.

Ta không nên quên thế-thao cũng là một lớp sống con ở trong phong trào nữ quyền. Có một dao, tiền thư và anh đi bỏ rất là sôi nổi.

Lại cũng không nên quên một hạng phụ-nữ đã đem thân hoạt động với mục đích hiểm nguy, nhưng xét là phần nhiều chỉ bị lôi kéo lỡ lăm và làm hại cho công việc hơn là làm lợi.

Đó lại là một thời kỳ.

Đến thời kỳ 10 năm trở lại đây, trong khi phụ-nữ nông thôn vẫn lăm ăn lam lủ và tiến hóa rất chậm chạp, phụ-nữ tiểu thành xứ Bắc khuyển hướng Âu-hóa một cách rõ rệt.

Từ 1933, sau khi Đức Bảo-đại ra Hanoi, phong trào Âu-hóa của nữ giới Bắc hà đi

lên như sóng trào gió cuốn. Các việc may và những nhà nhiếp ảnh bắt lợi dụng thời cơ vẽ với kiểu áo phụ nữ ta, ráp theo kiểu đầm. Trên báo ta thấy có nhà họa sĩ chuyên chế biến ra các kiểu y phục mới. Không đầy hai năm, số người vắn tắn thời nhàn nhàn ở Hà - thành và các tỉnh. Đến rạ thì y-phục ời thiên truyền bá hầu khắp chẳng những con gái trường thành mà thôi, cho tới các cô em bé và con gái nhà chơ nữa quê cũng đua nhau tắn thời nữa.

MANH CHI MAU
SA-SAO-KA — JAPAN

THUỐC
BỘ HUỆT ĐIỀU KINH
Nhật - Bản

là thứ thuốc công hiệu nhất trong các thứ thuốc Nhật. Chưa khi-lưu — khi kinh nguyệt không đều, mỗi một — đau bụng — chửa đau dạ con — chửa dăng huyết — tiểu sản hậu sản.

Ban buôn bán ở tại :
KIM ANH
248, Coton (Cửa Nam) Hanoi

Sự cải cách ấy rất lợi cho các ông từ hàng lên ngoại quốc chửi vào bản đất khách và phát tài lộc. Một người Việt-nam tân thời, trai gái cũng thế chỉ có thân thể là của mình, còn vật che đậy trang sức từ đầu đến chân, toàn nhờ thiên hạ. Vợ phụ-nữ, có phần đất đỏ tồn kém hơn nhiều.

Đông thời, có phong trào khiến vũ và phong trào hỏi chơ no bời chơ kia đã lôi cuốn phụ nữ vào đường phần hoa và làm thiệt thời về mặt tinh thần lẫn lý, không phải là ít.

Một gia-dình trung lưu, bấy giờ chỉ lo may mặc sửa cho con cũng đã nhọc mệt.

Từ 1937, người ta lại thấy phụ nữ hạn quần « soóc » đi xe đạp, hơn lợi, chơi thể-thao v. v. .

« Ngay nay, một người đi làm lương bổng bình thường mà cung phụng một bà vợ tắn thời xa mặc tiền xài và chiều chiều hân hạ đi xi-nê hát trường hạ ngổ ở mấy ra-lâu từ điếm cho đủ về phòng-lưu như người ta, kể công phu không kém gì giữ sai và sự tồn kém bằng nuôi cả hai họ nôi ngoại lúc trước. Ấy, một ông phu quân đã noi thật tâm sự với chúng tôi như thế.

Tóm lại, phong trào Âu-hóa bỗng hơn mười năm nay, để ra cho xã-hội ta một vài cơ cù luân, mọi vật có được-sĩ và một số cô bằng cấp nọ, bằng cấp kia, nếu gọi thế là lối thì chỉ có bấy nhiêu là lối đây.

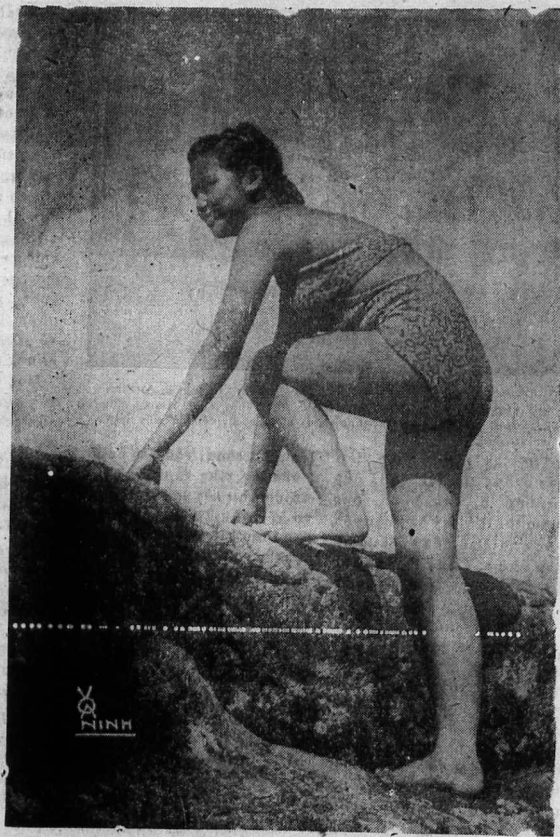
Một dân tộc thùy kém cổ nhiên phải thay cơ đổi mới thì mới có thể cạnh

tranh sinh tồn ở đời này. Văn biết cũng có cái cũ đáng quý đáng giữ nhưng mà cái mới bắt buộc cũng (phải) lựa chọn tốt đẹp thế nào kia. Nếu chỉ mới ở vô ngoài, mới nhét cận bà của người ta, thì cái mới ấy cũng vô ích lại thêm hữu hại nữa.

Thế thì, gọi là cái cũ cái mới ở xã hội ta ngày nay, ta nên nhận biết cũ mới không phải ở bộ quần áo, mà thật ở đức tính, trí thức; cũng không phải cũ mới ở mảnh văn bằng, mà thật ở tư cách, năng lực. Với hiện trạng phụ nữ ta, ai chế cũ khen mới, hay là trài lại, khinh mới chuộng cũ, tưởng đều là ý kiến, thiên lệch. Nhất là cũ mới cũng đều dở dang không có chỗ nào nhất định để làm giới hạn.

Chắc ai cũng phải công nhận rằng: với nhận nhận rằng:

hạng gái cũ ở xứ ta đã đành phải cố gắng ít ít cho hợp thời, nhưng hạng gái mới nên để thật hoàn toàn là mới. Nếu bảo cũ còn dính đầy bùn đất dĩ vãng, thì mới cũng chỉ khoác lên áo kim cương đấy thôi.



Trèo núi là một môn thể-thao mà phụ nữ Việt Nam. Lối làm ưa thích lắm

Nói chung cả phụ-nữ ta, vô luận cũ mới, còn nhiều khuyết điểm cần phải bổ-cứu, cho được trở nên một người đàn bà trọn vẹn và có ích cho xã hội Việt-nam. Theo chúng tôi nghĩ, ba khuyết điểm kẻ ra sau đây quan hệ nhất.

Một là thiếu lòng trách nhiệm

Hạng đàn bà cũ thuộc xưa, ở trong gia-đình còn có gánh vác những trách-nhiệm trông ba trọn vẹn và có ích cho xã hội Việt-nam. Theo chúng tôi nghĩ, ba khuyết điểm kẻ ra sau đây quan hệ nhất.

xuân. Từ lúc Âu-hóa sang đông người ta cao sường những là bình quyền và giải phóng, nhưng đến trạch-nhệ mới của người đàn bà phải gánh vác thể-nao, thì không kể đến. Thành ra nường đức tốt nét hay và việc phận sự đàn bà sẵn có từ trước, theo với những tiếng kêu gọi nữ quyền mà «giải-phóng» mất tâm mất tích.

Phàm con người ta muốn hưởng lợi quyền tất phải gánh chịu trách-nhiệm, dẫu vậy chỉ cần gọi là tác-hội lại ăn trốn trách-nhiệm, chỉ muốn lợi-quyền. Ấy là chỉ riêng về phụ-nữ tính thành mà nói; còn phụ nữ hương-tôn xa tính, có lẽ chưa đến như thế.

Các cô di học, có óc sách dèa bần rợn, chiếm hết ngày giờ, cho nên không thể giúp mẹ trông nom gia đình, phải cần người khác nhúng tay đỡ sức hộ cho. Đến khi lấy chồng, tiếng rằng sách vở xếp xó, nhưng phần đông không quên không hiểu trách-nhiệm một người chủ phụ là thế nào. Nuốt thiết công việc mà lớp đàn bà xưa vẫn gánh vác, các cô bây giờ nghĩ mình là nhân vật tân-thời, tự nhiên không thêm mó đến bàn tay. Nói gì các cô đã tự xưng binh-dãng tự-do thì việc phận sự cha mẹ, phục tòng phu quân, các cô cho là hành vi hủ lậu, tra thời, không còn phải là vấn đề đáng kể nữa.

Kể đến việc gia-chánh, chẳng riêng gái mới mà, cho tới gái cũ từ xưa cũng chẳng mấy ai giảng cửu nhân chương nên đoạn gì; chẳng qua phần đông cũng chỉ hồ-hồ bắt chước, trông

người ta làm sao thì mình làm vậy, thế thôi.

Trách nào, hầu hết các bà ở ngôi chủ phụ, chẳng nghĩ rằng gia-chánh có quai gì khó khăn; thì mình nắm quyền phán-phát tiền bạc trong nhà, nuôi ngay lo ba bữa cơm, mùa nào sắm sửa áo quần giấy dép theo mùa ấy; lại chi tiêu các khoản vặt vãi và trả công tôi tớ mỗi tháng, ấy thế là việc nhà đâu đó xong xuôi cuối gi. Còn có việc trọng yếu nữa thì là nuôi nấng dạy dỗ đàn con. Nhưng ở nhà phú-quý, người chủ phụ không mấy khi nhúng tay bận lòng đến việc ấy. Nhà trung lưu, hạ lưu, không khỏi tự mình chăm nom vất vả; có điều là việc nuôi nấng con cái thành tựu hay không, thế cách chúng nó phải thế nào, dạy dỗ chúng nó phải thế nào, hồ hồ để có mấy người mẹ đã hiểu trách-nhiệm của mình tới tấp.

Ngoài các việc đó ra, thời giờ còn dư dật chán, thử hỏi các cô giết nó bằng cách nào? Không sang nhà đông lân đánh bài chơi thì cũng chạy qua tây lân bàn gộp chuyện gẫu, ngồi lê đôi mách. Có người nên gót chung quanh phố phường để khoe quần áo; có người ngủ trưa ngủ chiều

cho đến húp cả hai mắt, đợi chờ đi làm về ăn uống no nê rồi thầy cô dắt tay nhà đi chơi mát hay xem xi-nê. Trãi mấy chục năm chúng tôi thấy đa số phụ-nữ sinh hoạt như thế đấy.

Nói đến trong nhà, sự vệ-sinh sạch sẽ phải lưu-tâm thế nào; thân thể tật bệnh con cái làm sao, phòng ngừa; học vấn đạo đức làm sao, chỉ bảo diu dắt; kinh-tế gia-đình làm sao; liệu lượng xuất nhập cho vừa phải; đồ đạc bày biện làm sao cho được ngăn nắp; rồi tới đối với chồng phải kính yêu giúp đỡ thế nào cho chồng khỏi có nỗi lo nội cỏ; đối với quốc-gia xã-hội phải đem lòng ra sức thế nào cho nước ngày thêm mở mang phú cường; người đàn bà hiểu rõ những trách-nhiệm ấy và có thể gánh vác ít nhiều, chúng tôi e trong trăm người chưa có lấy một.

Phải biết một quốc-gia dân tộc, trai gái cùng phải gánh vác trách-nhiệm thì mới trông mong sống còn mở mặt ở trên địa cầu. Nếu phụ-nữ chỉ biết hưởng lạc mà trốn tránh nhiệm thì ra phần nửa số người trong nước không có trách-nhiệm bảo phụ gì cả, nước ấy đến lúc mặt thế cũng không mong được có một cô đứng tay do đức lập dưới bóng mặt trời.

Hai là giàu tính ý-ly

Tính ý-ly của phụ-nữ nhà ta là một tính di truyền từ xưa đến nay.

Một người đàn bà lấy chồng, sự sang hèn vinh-nhục một đời mình, đều tùy theo cảnh ngộ anh chồng hay thi nhờ, do đó chịu, tự mình không có tư hào năng lực hay chắt-chương gì vào chuyện ấy.

Ba thân tiêu độc

Thuốc lọc máu, tiêu hết nhọt độc ngứa lở da do độc lỵ tiêu độc phát ra. Hộp 0,40. Nửa tá 4,00, cả tá 7,50. Xa mua lỵ hoa giao ngân

NHA THUỐC TẾ-DÂN
N-ty hàng Bông Hanoi
Saigon: 114, Nam-tiên 42P. Bình-chợ đại lý các thuốc Tế-dân

Mấy ngàn năm tập nhiệm đã thành như thế rồi, đến nay tuy gọi là văn minh ngày nay, nhưng giải phóng, chuyển nữ quyền, nhưng đảm chắc rằng đầu não phần nhiều có vấn đề không quên cái ý nghĩ « giải sang nhờ chồng » chẳng thấy cần những cơ cấu thời chúng nào càng nam tiến lấy chồng nam, chồng giàu để mà nhờ cậy chừng này.

Nói gì những người tâm thường, ai lại không thích sự thanh-nhiên, ghét điều khốn khổ, đã có cơm bưng nước rót sẵn sẵn kia, ta cứ ăn uống chẳng sướng hơn, lại phải vất nước óc, hao tinh-thần, đem thân nghĩ những chuyện chức-nghề từ tốn với kinh-tế độc-lập làm quái gì cho mệt?

Biết họ con gái đi học, trong bụng đã sắp rành một mai thì đủ được bỏ đi làm sẽ cùng anh chàng nào có địa-vị lương-dương với mình kết-hôn, để hưởng lấy cuộc sinh-hoạt sung sướng an-nhàn. Kể làm cha mẹ cho con cấp sách đi học, phần nhiều cũng chỉ ôm cái mục-đích như thế: mục-đích ý-lại.

Hết tính ý-lại của bạn gái một ngày chưa tảo-trừ, thì địa-vị nữ-giới một ngày chưa thể lên cao.

Cứ xét cho ngay, phụ-nữ ở thành-thị càng có tính ý-

lại nặng nề hơn phụ-nữ nông-trôn, nguyên do phần nhiều chỉ vì xã-hội tỉ-lệ xã-hoàn-cấu xấu-xa tạo nên.

Thứ xem một người con gái có tài năng học-vấn mà xuất thân ở gia đình bất-tình-lâm thường, nghĩa là không có thể ý-lại thì tài-năng học-vấn ấy cũng đến mai-một. Có chăng chỉ được một địa-vị phụ-thuộc suốt đời là tốt, không trông có cơ-tội cho mình bay bổng đi xa.

Những hạng ở dưới nữa muốn cần độc-lập, càng không phải thế. Nếu sau lưng không chỗ nương dựa, trong tay không có tài năng, thì bất quá chỉ lấy dung-nhân, hoặc là thủ-đoan hoặc nhờ cậy chỉ mà duy-tri được cuộc sinh-hoạt đang thương của mình là giới-lim rồi.

Trái lại, không thiếu gì các bà các cô, học-thức

THUỐC SỚT RÉT NGÃ NƯỚC TÂN - Á PHAT-LANH-HOÀN

Công hiệu nhất
tinh nhiệm nhất
đã có đại-lý
khắp nơi và đã
bán cho những
đồng tiền cao xu
ở Nam-Kỳ

TỔNG PHÁT HÀNH: THUỐC TÂN-Á
160 Route de Huế, Hanoi
Cần thêm nhiều đại-lý

chẳng có, (ai) cán thi không, chỉ ý-lại có thể chống hay tuồng con, mà nhảy lên địa-vị nó kia trong xã-hội, nào ai dám chế lại (ai) hủn nhau tán tụng là khác. Phải biết có thể-lực và kim-tiền làm chỗ dựa việc gì mà chẳng tốt đẹp vương trôn. Thành ra cái thuyết « vợ sinh nhờ chồng » đến nay vẫn còn (hi) thế này.

Tính ý-lại đã nhìn toàn giàu có đến nỗi người ta thấy nhiều như gọi là văn-minh tân-thời, họ có con gái, chỉ đem những đám ăn có sẵn mà đặt con vào, chứ còn phải đem đẹp nữa trước mới được ăn thì họ không cho.

Ngày xưa gái cũ ý-lại vào cha vào chồng thế nào thì bây giờ gái mới cũng thế không kém không hơn.

Bà là để truy-lạc

Nhìn người cần cứ vào sinh-lý-lạc, bảo rằng thân-thể tri-lực con trai so sánh văn-hon con gái. Tuy thế, gián-hoặc có một họ-phần con gái đẹp hơn con trai khá xa; điều ấy không thể vin lấy làm lý nhất định, cho nên buổi đầu mới có nhân-dân họ-lạc, dân bà vốn ở địa-vị chủ yếu nhưng rồi cách không bao lâu, lại bị đàn ông chinh-phục và giá-nghư.

Thuyết ấy cũng có lý - do tương-dương, song dân bà

có nhược-diểm tuy nhiều, không phải có một vài nhược-diểm. Ví dụ họ có tâm tư kín đáo, có cảm-tình nồng nàn, thêm những tính nết trầm-mặc, dịu dàng, kiên-trinh, nhẫn-nại, con trai không thể theo kịp.

Nếu họ biết mở mang những tính hay nết tốt ấy cho đến nơi đến chốn, để mà dùng vào việc giúp cho đời, lo gì không diên-hòa hồ-cử được chỗ thiên-sot của địa-ông, mà công việc lặn lao đến đâu họ cũng càng đáng được, có thua kém đàn ông chút nào đâu.

Vì thế mà các bà, các cô có tri-thức, hàng ngày cao-xướng những thuyết bình-đẳng-tư-do, kinh-tế độc-lập, chẳng qua như tuyên-truyền trong bài sa-ma, bọn chị em kia đâu có hiểu nghĩa hay chín nghe! Chẳng thế mà họ vẫn cam tâm làm ty-thiếp, làm ca-nhì, làm kỹ-nữ, thôi thì chưa chán nhan-nhân, cái số phụ-nữ chìm đắm trong vòng sinh-hoạt thấp hèn, lưu lạc ngay càng tăng thêm rất nhiều.

Chỉ tiếc rằng chị em tự phóng-khi mất nhiều bản-năng, tốt đẹp của trời phú cho. Cam tâm làm mọi người sủa yếu phận hèn, được người ta thương hại yêu đương, là đủ vui lòng thỏa dạ rồi. Không mấy ai có hi-vọng làm cho người ta phải kính trọng kính nể mình.

Biết bao nhiêu người đem thời cơ xuân xanh hữu dụng bỏ phí vào những việc phẩn son, việc quần áo, việc làm đáng tàn-thối, suốt ngày ngâm ngĩa trước gương, đi đứng nhõng nhẽo, thướt tha, xét đến dụng-tâm, không

có gì khác hơn là muốn khen ngợi cảm dỗ người ta thương yêu mình.

Các cô có lẽ tự nghĩ: chúng ta chẳng cần thi thố tài năng làm việc giúp đời làm quái gì, chỉ lo trau-đồi cái mặt cho đẹp hấp-dẫn, đủ khiến cậu con trai nào thấy cũng say mê, muốn giầu mình vào nhà vàng, quý mình như ngọc báu, thì mình như thần-minh, còn có hạnh-phúc nào hơn thế nữa chứ?

Ngày các cô tiêu-hư cao qui tàn thời, còn không đáng hay được ý nghĩ đó ở trong óc họ thay; huống gì con nhà trung cấp, hạ cấp, huống gì các cô không còn giữ nổi lễ sàng cử, mà phong-trào mới càng chỉ dõ dăng một biết mười ngờ.

Truy cứu đến nguyên do, có nhiều là bởi khi còn ở gia-đình, sự dạy dỗ không tới đến khi ra xã-hội, bị vật chất bao vây dụ hoặc. Mà người con gái lại ít gặp cơ hội được chia giáo-dục hoàn thiện, thanh ra làm nỡ họ yếu đuối mỏng manh, tự nhiên dễ bị những lươn-sống liếm ác xô đẩy, mà phải hăm mình vào trong vực sâu truy-lạc vậy.

Chúng ta có thể nói không phải riêng bọn phụ-nữ thấp kém mới truy-lạc thế đâu. Đến hàng phu nhân, tiểu thư vinh hoa phú quý hưởng hết mọi sự sung sướng về vật chất, mà họ không chịu rèn đức tài năng, tương-dương, để giúp chồng dạy con, quản trị việc nhà, đối với xã-hội nhân-quần, họ không làm nổi những công việc mà họ phải làm, thế thì tự cách họ cũng coi như truy-lạc vậy.

(kỳ sau sẽ tiếp)
T. B. C. N.

ÉDITIONS : KHUÊ - VĂN
41 RUE CHARBON, HANOI

ÔNG GIA BÍ MẬT

Op. 50

CHẾC GẠY TÂM SÍCH

Op. 30

CÔNG CHÚA NHƯ Ý

Op. 40

ĐỜ MUỖN NẤM RƯỚC

Op. 50

MỘT MƠI

Op. 20

TÂM HUYNH KỲ

Op. 55

Bai-đức-Dậu

TU-PHÁP KẾ-TOÁN

GIÁM-ĐỊNH VĂN-PHONG

49 Place Negrel Hanoi Tel. 1372

NHÂN :

- a) Mổ, giết, kiếm - sát số - sách thương mại;
- b) Lập hợp-đồng, điều-lệ các công-ty;
- c) Khai thuế lợi-lức đồng-niên;
- d) Xin gia hạn đồng-hóa giá;
- e) Khai sin-vấn số registre de commerce.

SÁCH MỚI

Gi t sửng họ

Giúp, của Phạm VĂN HẠNH
Một cuốn sách đẹp nhất 1943
cả tính toán, hình thức.

BEEETHOVEN

của LIÊN KIỀU

Giá 070

Các bạn học sinh hãy đón coi NHỊ ĐO G-HOÀ HÂN từ số 42 mới chắp chỉnh lại, ca khúc lớn thanh - kỳ giá 070 một số. Nhiều trang đẹp, nhiều truyện hay, lạ.

LƯỢM LỬA VÀNG

49 rue Truân Tân Hanoi

Thư từ ngân phiếu để tên

M. H. VĂN-THỰC

CƯỚC TIẾN HÓA

VĂN HỌC VIỆT-NAM
Tác giả: Kiều thành Quốc già 2p20 bản thường, 10p bản đẹp
NGƯỜI CHIẾN QUỐC
(Vũ-trung-Cam), bản thường 2p80, bản đẹp 10p20

ĐỢT MƠI 62 HANG CỐT HANOI - TẾL. 1633

SÁCH ĐÔI MƠI

THĂNG CON TRAI

(Là văn Trương) 2p.00

BA NGÀY LUÂN LẠC

(Là văn Trương) 3p.00

THANH ĐẠM

(Nguyễn Công Hoàn) 4p.50

LÊ-VAN KHÔI

LỊCH-SỬ TIỂU-THUYẾT CỦA HỒNG-PHONG

(Tiếp theo)

Quanh khắp vòng thành Phiên-an, Trọng lập những chiến-lũy, những pháo-dài liên-tiếp nhau, lại xếp đặt làm ra vô số đường hầm, từ ngoài xa vào mãi chân thành để cho quân lính được tiện đi lại trong lúc hành-binh. Đó là một chiến-thuật Trọng bắt chước các võ-tướng người Pháp đã giúp vua Gia-long đánh Tây sơn hơn chục năm trước.

Song van có gặp địch thủ sắc cạnh, Nguyễn-văn Trọng không thể đương-đương đắc chí, mặc dầu mình được thế pháo tiễn mã hậu, đang (chực) đâm tốt chiến hãm người ta.

Bên ngoài, Trọng bày đặt thế đánh giả-dẫn chừng nào, bên trong Khôi tìm cách đối kháng khôn ngoan chừng ấy.

Trong thành, như chúng ta đã biết, Khôi đào hầm-vỏ cái kỹ thuật đạn và lương thực — tính mệnh của ba quân — cho binh triều có tung vào bao nhiêu quả đạn thần-công cũng chẳng can chi. Nội các chỗ hiểm yếu quan hệ, Khôi dùng án uy và kỷ luật rất nghiêm, bố-trí quân-lính canh gũ. Có n'ò d'oi ấy thay phiên nhau ứng chiến suốt ngày suốt đêm, giao hẹn củi cỏ chết thì thôi, không ai rời bỏ chiến-lũy và khi giờ của mình nửa phút. Binh-dịch Khôi ở với thủ-hạ rất được lòng cho nên hay giờ làm, nguy không ai không một đả trung-thành, hăng hái chịu chết.

Trên mặt thành luôn luôn có những đôi cầm-tử, nai-nịt sừng sừng, bên cạnh để gác da, tên nỏ tầm thuốc độc và các vật dân hóa, chỉ d'oi binh-triều mon-men đến chân thành lúc nào là sả-than chém giết lúc ấy. Bên dưới có những đôi cầm-tử khác chờ sẵn để nhảy lên tiếp ứng. Quyết-tâm và kiên-định của họ là không để một tên lính nào của triều-dinh leo lên được rìa thành Phiên-an.

Mỗi chiến-lũy, Khôi đặt một viên bộ-tướng trông nom, ký tờ quân-lệnh-trạng trước khi nhận chức. Còn bản-thân và các dũng-

tướng như Nguyễn-văn Trần, Hoàng-ngĩa Thu, Nguyễn-Kiều thì cất lựu nhau tuần-phòng đốc-chiến ở mặt thành xóng pha nguy hiểm. Đến bữa thì trò cùng nhà cơm mâm mời ra ăn với nhau ngon lành vui vẻ, chẳng nề hà phân biệt đẳng cấp tí nào? Vì thế, lòng quân càng cảm-khích và bội phần an-dùng.

Hơn bốn chục cỗ súng thần-công của binh-triều, đặt rải rác bên phía và có chỗ ẩn-trú kỹ-lưỡng, từ sáng đến tối, thì nhau khạc những viên đạn to bằng quả bưởi vào trog thành, nghe thà đũ-dội nhưng không nhả mìn-dịch gì cả. Chỉ có phổ phường dân xã bị hai chủ-dinh, còn kho tàng hậu-lũy của nghĩa-quân thì không tổn thương gì. Bởi những quả bưởi ấy ném vào, hầu hết rơi nhảm đất bần mà nghĩa-quân đã dọn sẵn để đón rước, sau khi lương chừng tên súng của bên triều.

Mỗi khi nghe hiệp súng của mình không có hiệu-lực, đại-tướng Nguyễn-văn Trọng lại gọi mấy thầy d'oi thần-công đến viên-môn quở trách. Thế rồi một viên tùy-vong mặc áo thụng xanh đem hương đèn lớn tới lễ bái « ông sùng », tưởng ngài có điển gi bắt binh, cho nên kềm nỏ. Cũng như lúc thần-công thất tỷ, người ta yên trí ngại rêu đầu sỏ mũi, lập tức d'oi viên diệp-hoạt tới k'edon b'oc thuốc.

Ngũ-hạ-quân trong thành không có m'ê-tin là lung ấy. Họ đâu có nhiều thần-công, và lại rất ít đạn, cho nên bắn trể một cách d'ed'et hết sức. Thỉnh thoảng, nhắm trúng một mục đích gì họ mới bắn ra một phát, bằng không thì thôi.

Binh-triều nghĩ giặc cạn lương hết đạn, sắp nguy đến nơi, lại càng sẵn sàng.

Nguyễn-Văn Trọng cốt thả s'âm sét nh'ân-tao ấy rõ nhiều, để cho binh dân trong thành giấp phũt nào cũng xô. xao hãi hùng. Một mắt sai ném tờ chiến-n'v vào thành, khuyên d'oi người ta trốn ra, sẽ được triều-dinh bao bọc và tha thứ cho. Lại dùng lời bóng b'ây, ly-gián bọn Khôi.

Chủ ý Trọng muốn tước dần vây-cánh lực-lượng của Khôi đi cho b'ản cô-lập, tự nhiên d'ed'et d'aoch.

Nhưng mưu s'âm của Trọng chỉ được thành hiệu một nửa. Có một ít dân-cư nghĩ mình ở trong vòng kh'ỏi lửa mà sợ, rủ nhau m'ơ-hiêm trèo thành hoặc l'ên hợp dưới sông trốn ra. Khôi biết quả thật là thường dân, chỉ cầu lấy sự sống, chứ không ti'êm-tâm gì khác, cho nên dân bảo quân-sĩ d'ed'et mặc họ trốn, không can bắt b'ớ ngăn tr'ở. Vì trốn ra ngoài một ít d'ân nào, tức là trong thành bớt được một miệng ăn, d'ed'et phần cơm-áy c'oi chiến-sĩ còn hơn. Duy đến quân lính bộ-hà Khôi, thì lời d'oi đó gọi và mua m'eo ph'ân g'ân của Trọng chỉ như nước đổ đầu vịt, g'oi thoảng ngoài tai : Không có một m'eng nào bỏ thành trốn ra. Họ ch'ặt g'ươm dưới đất, thể trước mặt Khôi :

— Anh em chúng tôi thể có trời đất qu'ý thần chứng giám, thà cùng đại-nguyên-soái cùng sống chết giữa vòng vây này còn m'at mẽ vong linh hơn là theo chân Th'á-c'ong-Triều để cho thiên-b'ạ hậu h'ể xỉ ti'ôn!

Kh'ỏi thấy lòng quân d'oi với mình như thế, b'ất giác cảm-d'ộng tu'ôn ra nước m'at.

Mỗi ngày năm bảy lượt, Trọng lại sai từng ti'ên-d'oi một trăm, hai trăm người, xuy'ên những đường mật, đến bên chân thành kh'iếna chiến, cốt làm cho bọn Kh'ỏi phải ứng tiếp tu'ôn tu'ôn tất pi' ai n'oi mệt, rồi đến kiệt lực.

Bọn Kh'ỏi mỗi một d'oi d'ân ch'us h'ấy, chỉ thấy có khi một hai trăm người của Trọng sai đến chân thành đánh gi'ặc, chẳng còn người nào tr'ở về. Quân g'ặc gi'ết s'ách.

C'ây mình có binh-lực đông, khi-gi'ết nhiều, Trọng muốn chọc tức cho Kh'ỏi đem binh ra ngoài hình-d'anh nhau, để từ k'ể d'ịch cho

chống. Ông l'ên động thượng-tướng triều-dinh, gọi Kh'ỏi là « ng'uy » và sai bắn vào thành một bức thư :

« Tên ng'uy Kh'ỏi biết tội thì mau bỏ tay « ra hàng, ta xin triều-dinh tha cho kh'ỏi « chết. Bằng không thì nó k'éo cả b'ây cả l'ũ « ra ngoài thành cùng ta quyết-chiến một « trận sống ch'ết, đừng d'ed'et d'ây-d'ua, kh'ỏi l'ây « cho b'ạ-l'inh.

« Có gi'ỏi thì ra d'ấy, ta làm phúc lại binh « cách xa m'ười dặm, ch'ừa chỗ cho nó ra l'ập « trận. Mang ti'ên h'ảo-h'ôn mà n'ép mình « trong xo thành như d'ân b'ạ, h'òa nh'ất l'âm. » Dưới có năm chữ « Đại-tướng quân Nguyễn « th'ị » ngu'ĩa là « quan Đại-tướng họ Nguyễn « báo cho biết ».

Nh'ất được là thư, Kh'ỏi xem và cười, ng'ảnh lại nói với chư-tướng : « Th'àng gia này xô là, muốn nh'ập c'op ra ki'ỏi n'oi m'at bắt d'ấy ! Rồi sai báo l'ois gọi, tá l'ois :

— « B'ớ Nguyễn-văn Trọng, nghe truyền « d'ây n'el Đại-nguyên-soái ta không có m'au « từ : Ch'âu Da d'ầu, m'ành ng'ười h'ồng k'hen « chọc. Nói cho ta b'ạ người bi'ết : k'ho'c gi'ết « l'ấy h'ôn, k'ho'c gi'ết không tr'ời d'oi ở dưới « chân h'ành ta d'ấy ».

Trọng không làm sao k'éo Kh'ỏi ra ngoài quyết chiến được, đành dùng lối đánh ti'ên-hao : chọc-ch'ọc lại th'ả m'ây d'ao quân d'ạt tới d'ân góc thành nào, rồi quay sang đánh góc kia, cốt làm cho bên địch d'ed'et h'ơ. M'ón sức d'ầu, và suốt ngày ph'ải chiến-d'au không được yên ng'ủ.

Không ngờ Kh'ỏi đã đón trước chiến-lũy ấy, phân binh ra từng b'ản và góc thành n'ào cũng có cuộc phòng-th'ủ kiên-c'ố, không bị binh-triều đánh tu'ôn mà phải d'oi ph'ò nh'ọc m'ết.

Vả lại binh-triều chỉ dám đến chân thành

Nhà xuất bản : HẠO - QUANG

Trụ sở : 82 Bonard Satgón - Giám đốc : Đỗ ngọc Quang

MUỐN-BIỆT NHỎ PHONG SĨ KHÍ TA XUYA HẦY ĐỌC :

giá : 4\$50

NHÀ NHỎ

của Chu Thiến

Một thể hệ. Một nhân vật... Và cả một linh hồn !

15 octobre 1943 sẽ có bán khắp mọi nơi !

TỔNG PHÁT HÀNH HANOI : HÀN THUYỀN, 71 PHỐ TIẾNTIN

ban ngày thôi, đêm tối lại rút về chiến-lũy ở xa. Lúc ấy nghĩa-quân trào thành ra, dao hạo bốn phía cho sâu thêm, tro dôi tin tức với tai mắt bên ngoài, hoặc nhận lương-thực tiếp tế thông thả.

Vậy thành đã hơn một tháng, binh Triều chẳng làm nên công trận gì như ý, chỉ thấy tồn hai tai cho. Quân-sĩ đâm mình vào sinh lý và phơi mồi sượng đêm nắng ngày, phát bệnh thương-hàn ma chết rất nhiều. Đại tướng Nguyễn-văn Trọng lo lắng, đứng ngồi không yên, bên hội tướng ta lại bàn định mưu kế, lấy thêm viện-binh đến, rồi hạ lệnh tổng-công-kiếm.

Sáng sớm hôm rằm tháng một, binh triều bốn phía xúm lại đánh thành tướng thất phá vỡ ô giặc, không để tự rước thêm vào một trận thảm-bại.

Những người dự trận đánh này, về sau kể chuyện lại rằng: tại lúc ấy quân-lệnh thì hành không đều, có toán lính đã xuyên đường hầm đến bên chân thành giao chiến với giặc rồi, còn toán khác thì vẫn quanh-

quần trong chiến-lũy, không ra tiếp ứng. Bởi vậy, quân giặc lại chống cự hết sức can đảm và quyết-định. Chúng kháng-cự một

chập, rồi như có mặt-lệnh sai khiến, đồng thời rút hết, trên mặt thành không còn một bóng người nào. Binh triều cầm chắc bọn Khôi thua mà phải rút, ai nấy bỏ reo đắc chí, vội vàng ném thang giáng và đập ụ đất, thì nhao leo vào thành. Giặc đề binh triều leo độ lưng chừng, bầy giờ lại nhô lên tua-tua, dùng những móc sắt, tên độc, dao găm ma chặt giáng, bắn vào đỉnh đầu, và lằn gạch da xuống như mưa. Không khác gì trái chín trên cây rụng xuống, binh triều ngã lăn tũn trên thành xuống hào sâu, ngổn ngang, lênh bênh. Tiếng kêu khóc đau đớn nghe sồn sồn óc gáy.

Tóm lại trận này binh triều thất bại, hoàn



toàn thất bại, từ thương cỏ đến ba nghìn người. Thấy nằm chồng chất trên bờ hào chân thành. Một phần trôi ra ngoài sông, thủy-sư vớt mãi mới hết.

Nặng nhất là cánh quân Tổng-phúc Lương, cả chết lẫn bị thương đến nghìn người; còn thêm một trăm người bị quân địch bắt sống.

Khôi được trận này, thanh-thế lại nổi như sấm. Người ta ngầm giúp lương tiền vô số. Khách-trú buôn bán trong Chợ-lớn, nhân ở ngoài thành, tự nhiên phải kiêng nể Nguyễn-văn Trọng, nhưng bề trong họ vẫn bí-mật giao thiệp với Khôi và giúp cho tiến bạc. Cái lỗi bắt cả hai tay ấy, ở đời không lạ.

Tướng-sĩ bỏ-ba Khôi cũng vui lòng hồi dạ, càng thêm phần chán, hy-vọng. Họ tin quyết binh triều sẽ bị đánh tan, toàn cõi Gia-

phịnh lục-châu lại trở về tay Khôi thống hạo như mấy tháng trước.

Trong lúc đó, ở chiến lũy ngoài thành, người ta buồn rầu với nhau không để đầu hết. Đại-tướng Trọng vừa tức vừa thẹn, phất sớ mấy ngày; cơ lúc mê hoảng vùng chồm dậy nói lớn:

— Ta đã bảo một ngày nào, thằng khốn nạn ấy chưa chết, một ngày ấy ta không thể ăn ngon ngủ yên!

Ba hôm sau binh phục, Trọng tự dâng biểu về triều nhận lỗi; một đảng tìm cách báo thù tuyệt hận.

Trọng nghĩ vậy thành mãi thế này chưa biết đến bao giờ mới phá vỡ mà trừ được Khôi; hai bên chống giữ nhau xem chừng lại nhai còn lâu lắm, chỉ bằng lấy trí-lực thay vào binh-lực, ta cho người vào thành làm thuyết khách, dỗ Khôi quy hàng, không thì thừa cơ giết quách nó đi là xong.

Theo kế-hoạch Trọng đã định, việc dưới thành hay không thành chưa biết, nhưng có người sai đi được ngay.

Một toán lính chọn lựa sắc sảo, khỏe mạnh, vàng, theo tướng-lệnh, môn men đến chân thành, giả đồ cống kích, rồi họ yên tiện, hoặc quăng khi-giới xin hàng giặc, hoặc để cho giặc bắt sống. Vào thành, tất họ bị giam một chỗ với trăm người bộ hạ Tổng-phúc Lương bị bắt tại trận hôm nọ. Trong ngục, hai đám sẽ đồng mưu hợp lực với nhau, hai đám sẽ đồng mưu hợp lực với nhau, đêm khuya phá cũi đi ra, tìm giết được Khôi đánh là vạn hạnh, không thì họ cũng có sức làm sao mở tung cửa thành, đốt lửa lam niêu, để cho binh triều đánh ủa vào.

(còn nữa)

HỒNG-PHONG

MÙI HƠM DỤ, MẮT NƯỚC, TRẮNG RĂNG

SAVON DENTIFRICE

KOL

LÀM VUA LÔNG
TẮT CẢ MỌI
NGƯỜI KHÓ TÀNH

DISTRIBUTEUR:

S.A. Poincard & Veyret

Saigon, P.Penh, Hanoi, Haiphong

ĐÃ CÓ BẢN:

Khảo cứu về

Tiếng Việt - Nam

của Trà Ngân giá 2p50

Công chúa tóc vàng

Tức Hoa-Mai số 32 của Phan-Như giá 0320

Thăm hiềm

Gò Khúc - Rừng

Tức Hoa-Mai số 13

của Nguyễn-phù-Độc giá 0p20

Nhà xuất-bản Công-Lực 9 Takou Hanoi

ĐÃ CÓ BẢN:

MAC-TU

Triết học từng thư

của NGUYỄN TẤT T

Một học thuyết Đông-phương mà lý luận rất khoa-học, chứ không lờ mờ như nhiều học thuyết khác. Có in cả chữ nho và chữ quốc ngữ. Sách dày 300 trang. Loại thường 2p00, cước gửi 0p40. Loại đặc-biệt 6p00, cước gửi 0p60.

Thư và ngân phiếu gửi về:
NHÀ IN MẠI LINH, HANOI

CÁC GIA-ĐÌNH NÊN DÙNG THUỐC:

Điền - Nguyên

- 1) Thuốc đau dạ dày Điền-Nguyên
- 2) Thuốc tiêu ợc . . . Điền-Nguyên
- 3) Thuốc ho lao . . . Điền-Nguyên
- 4) Thuốc bổ thần . . . Điền-Nguyên
- 5) Thuốc bổ huyết . . . Điền-Nguyên
- 6) Thuốc cam lý . . . Điền-Nguyên
- 7) Thuốc cam sai . . . Điền-Nguyên

Tổng-cục: 125 Hàng Bông. Hanoi
Đại-lý Đức-thăng, Mai-linh, Nam-tiến Saigon
Nam-cường: Mạ-tho. Vinh-hưng: Vientiane

Thống-Chủ LYAUTEY đã nói: « Ta là một sinh vật chỉ ưa hoạt động ». Chúng ta nên theo gương ngài.

Bút máy: HAWAIIAN

Có máy điện khác tên

★

Giá 14p75 thêm 0p50 cước recommende.
Ở xa gửi nửa tiền trước, còn gửi crt.
MAI LINH 60 Cầu Đất Haiphong

Tuân lệ quốc tế

(Tiếp theo trang 2)

nhĩ-cán? Đó mới là những vấn-đề gay go tại hội-nghị toy ba. Người ta tin rằng không bao giờ Nga chịu nhượng bộ về các vấn-đề đó nên một mai Nga có thể thắng Đức về vấn đề quốc sự. Vì thế mà Nga chưa muốn bàn đến các vấn-đề đó rõ rệt.

Nghe tin hội-nghị Mac-tu khoa học và Anh, Mỹ sẽ lòng nhượng bộ Nga, ít ra trong lúc này, các nước nhỏ ở Âu châu như Ba-lan, Phần-lan, Lô-môn-ni, Béc-ga-ri-ơ v.v. đều lo ý lo ngại. Nhất là Ba-lan lo cho sự phân minh và không rõ sau chiến-tranh, nếu đồng-minh thắng, có giữ được những đất đai mà Đức đã chiếm để cho nước đó hồi 1939 trước khi xảy ra chiến-tranh chăng? Cả Thổ-nhĩ-kỳ cũng rất chú ý đến hội-nghị này. Anh, Mỹ có thể nhượng bộ về các vấn đề Đông Âu nhưng có thể nhượng bộ Nga về vấn đề Thổ-nhĩ-kỳ chăng?

Hội-nghị Mac-tu khoa chỉ là cuộc hội-nghị giữa các nhà Ngoại-giao từng-trưởng của ba nước, chắc khó lòng giải quyết xong được những vấn đề chính-trị quốc-tế lớn ao và phần phúc như trên. Người ta chỉ hi-vọng cho hội-nghị này giải quyết được vấn đề hợp tác về quốc-sự ở Âu-Anh, Mỹ, Nga và soạn sửa được một cuộc hội-nghị toy ba thứ hai có cả ba vị quốc-rường Churchill, Roosevelt và Staline dự vào. Trước thái độ nhượng bộ của Anh, Mỹ ta vẫn thấy Nga tỏ vẻ rất cương quyết và từ hăm hội-nghị Mac-tu khoa khai mạc đến nay ta mới thấy Nga nhượng bộ có một điều: hội-nghị sẽ không họp quá khuỷa vì sự Ngoại-tướng Hoa-kỳ M. Cordell Hall đã 72 tuổi, sức yếu không dự được. Ngày 4 n. ở g. ở châu Âu. Staline cũng chưa tiếp M. Cordell Hall, chỉ mời tiếp M. Eden Ngoại-tướng Anh một lần.

Giữa khi hội-nghị Mac-tu khoa đang họp, thì ở Đông Á chính-phủ Nhật đã thừa nhận một chính-phủ tại thời của Ấn-độ do nhà ái-quốc Ấn là

Subhas Chandra Bose nói lên như. Việc lập chính-phủ này là một bước khá dài để đi tới việc thực hành một nước Ấn độc lập mà 400 triệu dân Ấn vẫn hi-vọng từ bao nhiêu năm nay. Chính-phủ mới của Ấn sẽ quản trị Ấn-hộ đã tuyên chiến với Anh, Mỹ và tổ g. quốc-quyết đánh đổ thế-lực Anh, Mỹ trên đất Ấn-độ.

Tình-hình các mặt trận ở Ấn châu không thay đổi mấy trên đất Ý, quân đồng-minh vẫn liên-công vào trên tuyến Đức ở phía bắc sông Volturno nhưng không có kết quả mấy. Tin Alger báo quân đồng-mi h đã chiếm Lujaro 3 cách Campobasso 18 cây số về phía đông bắc và Baranel 0 ở phía tây Campobasso cách 5 cây số và phía bắc Vincituro. Lữ quân Mỹ thứ chín vẫn tiến về phía bắc dọc đường xe lửa khi hành từ Naples và đường cái từ Capone đến Isernia.

Hạm-đội A-h, Mỹ hiện đang tập-trung ở ngoài khơi hải-cảng Ostia tại cửa sông Tibre.

Trên mặt trận Nga, cuộc tấn-công của Hồng quân vẫn rất kịch liệt nhất là từ miền Kremenchug đến bờ biển Azov nhưng sức phản công của quân Đức cũng rất mạnh nên quân Nga không tiến được mấy.

Quân Đức đã phải bỏ thành Melitopol lui về giữ phòng-luyến khác nhưng cuộc tàn phá trong thành này rất lớn chẳng kém gì ở Stalingrad năm ngoái. Hồng quân hiện đang cố tiến đánh về phía Krivoy rog và Dnepropetrowsk.

VĂN-NHÂN, HỌC-GIA, NGHỆ-THA, TÁI CA GIỚI TRÍ-THỨC ĐỀU PHẢI ĐÓN ĐỌC: Không-Từ học-thuyết

của LÊ VĂN-HOÈ
tựa của cụ PHẠM QUỲNH
QUỐC HỌC THƯ XÃ s.đ. phát-h. nh. nay tại

Người dân-bà Nhật trong thời kỳ chiến tranh

(Tiếp theo trang 5)

Ấy là nhờ ở những người có trách nhiệm đưa đất nước dân Nhật-bán đã khéo biết tổ-chức nên giáo dục trong nước, đã khéo biết rèn luyện cái trí của người dân bà từ lúc họ còn là con gái, trẻ thơ.

Thực vậy, cứ theo những tranh ảnh trong phòng triển-lãm, thì người dân bà Nhật từ lúc mới sáu, bảy tuổi đã được dạy dỗ theo kỷ luật và giữ tác nhất định: học coi mới nhưng không bỏ những cái hay, cái đẹp cổ truyền. Về cái mới, nhất nhất cái gì cũng có trường chuyên-môn tổ chức theo phương-háp Âu-Tây các trường chuyên-môn dạy mỹ-huật, trường dạy nấu nướng, trường dạy thể-thao, trường dạy thêu-hùa, trường dạy đóng kịch, trường dạy thủ-thức, trường dạy cầm máy bay. Đến khi thành-tại, người dân bà biết nhận chân lấy trách nhiệm của mình và cố sức làm việc của mình cho đến chỗ đẹp hoàn toàn.

Về cái cũ, người dân bà Nhật tập viết, tập cắm hoa, tập trang hoàng nhà cửa, tập nấu nướng, nhất nhất cái gì cũng có cha mẹ dạy dỗ, và nhất là không bao giờ lại chịu rời bỏ từ đức tam-lòng, không bao giờ chịu bỏ những cốt cách, những đáng-đạo và lời ăn tiếng nói mềm mại, và lễ phép.

Cuộc triển lãm tranh ảnh phụ-nữ Nhật trong thời-kỳ chiến-tranh, đã đem đến cho người xem nhiều cảm tình tốt đẹp về người dân bà Á-Đông.

Theo ý chúng tôi, người dân bà Việt-nam cũng có nhiều đức tính tốt đẹp đáng ngang

hàng với người dân bà Nhật, mà có khi còn nhiều đức tính chưa thấy mấy ai nói đến là khác nữa.

Đó là những đức tính gì?

Chúng tôi đã có dịp nói đến những đức tính đó trong số « Lương-thệ, Hiền-mẫu » xuất bản vừa rồi, nhưng xét ra vẫn chưa đủ nên sẽ còn nói đến trong những bài dưới đây.

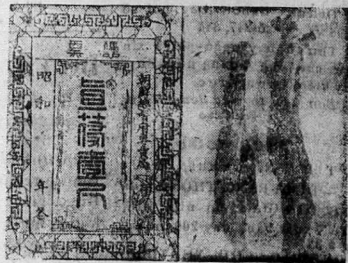
Chỉ thế rằng nước mình, cách tổ-chức, vẫn còn sơ sài, nên người dân bà Việt-nam đến nay vẫn chịu mang tiếng thua kém với đời và không phổ được hết bản năng ra.

NGUYỄN ĐOÀN-VƯỢNG

SÀM CAO-LY

là vị thuốc bổ rất quý

ai muốn mạnh khỏe và sống lâu - phải tìm cho được thư sàm cao-ly chính hiệu mà dùng. Sản này chỉ có bán độc quyền tại TÔNG - ĐỐC PHU CAO-LY



Xin nhận cho kỹ giấy tẩm Hai chi sấm Lao hiệu dân trên hộp sấm tự chính hiệu

ĐẠI-LY ĐỐC QUYỀN: MITSUBI BUSSAN KAISHA LTD HANOI

HÃY ĐỌC:

Phật giáo triết-thuyết

của PHẠM VĂN HỒM - (in lại lần thứ hai)

Nghìn lẻ một đêm

QUYỀN NHẤT

Bản dịch giá trị của TẬP VĂN LẠI (in lại lần thứ hai). Đại lý nào chưa có biết số sách lấy thêm xin kịp biên thư về (sách in có hạn)

NHÀ XUẤT-BẢN «TÂN-VIỆT» 29 LAMBLÔT HANOI

SÁCH GIÁ TRỊ:

HỌC THUYẾT FREUD

của To kiêu Phương giá 2p50

VÀNG SAO

của Chế lan Viên giá 2p50

TRIẾT LÝ VỀ VẬT TRỤ VÀ NHÂN SINH

của Phan Mai giá 2p50

LUẬN TÙNG

Trong « Tủ sách Tân Việt » giá 1p50

THI HỌC TAGORE

của Nguyễn Văn Hai giá 4p80

HÃY ĐỌC:

SIÊU HÌNH HỌC

của NGUYỄN-
GI. H. THI

Một cuốn triết học nhập môn thật dễ hiểu nhưng không tầm thường.

Một cuốn triết học sơ phác được rõ ràng cuộc tiến hóa của nền triết học phương tây.

Một cuộc phân tích căn cứ những khuynh hướng và những kết quả mới mẻ nhất của triết học, khoa học hiện đại. Sách dày 350 trang, khổ lớn, trình bày mỹ thuật. Bìa của

họa-sĩ Thủy-Chương - Giá 5p00

NHÀ XUẤT-BẢN «TÂN-VIỆT» 29 LAMBLÔT HANOI

Tổng phát hành nhà xuất bản Tân Việt ở Saigon - hoàn nh sách Mai Quang, 110 Q. Nguyễn Huệ Saigon

33

Phụ nữ Việt-Nam trong văn-chương cũ

(Tiếp theo trang 15)

vua mở khoa thi. Phương-Hoa xin phép mẹ
tái kinh, nói dối là để bán hàng kéo chông.
Thức ra đi nàng về kinh để tập chông là
Trương-cánh-Yên vào thi.

Khai xương danh tại Cách-Yên đồ Thán-
hoa.

Khi nhà vua ban yến cho các quan văn-
khoa thấy Thám-hoa họ nhà cô về dân bà
hiếu phần hỏi. Phương-Hoa qui tâu tình
thực ra. Thế là phá được cái oan-án cho
chị chồng và chồng. Cánh-Yên được
phép ra thi, nhà vua xét tài thấy đáng đồ
Thám-hoa, so với Phương-Hoa thì văn-tài
xếp xỉ như nhau.

Tống-Trần, Cúc-Hoa

Cúc-Hoa con gái nhà giàu ở huyện Phù-
hoa người đẹp và có nết, ai hỏi cũng chẳng
lấy. Sau thấy một gã ăn xin là Tống-Trần
thì lại bằng lòng và trái ý cha mẹ, nhất định
kết duyên cùng gã ấy. Bị cha bắt nạt, nàng
khuyên chồng cô học hành, vợ chồng
chàng quên gì khổ hạnh. Sau quả Tống-
Trần thi đỗ Trạng-nguyên.

Hiện vinh chẳng được bao lâu, Tống-Trần
quai đi sứ Tàu, mười phần không chắc một
phần về.

Thấy con rể đi vắng lâu, ở nhà ông bố
vợ tức là cha đẻ ra Cúc-Hoa liền đem bà
chồng lẫn nhà họ người đình trưởng. Cúc-
Hoa nhất định không nghe, dù bị cha nhà cả
họ bức bách; nàng không khăng thủ tiết
dời chồng. Giữa lúc ấy thì Tống-Trần đi sứ
về, danh-vị hiển hách trong triều ngoài
quận.

Xem qua nhân-vật trong mấy áng văn-
chương cũ, người ta dù khó tính đến đâu,
cũng phải nhận rằng phụ-nữ Việt-Nam rất
đáng ca-tụng về đức-tình và tài-năng, ở
vào hoàn-cảnh, địa-vị nào cũng giữ gìn
đạo toàn danh-tiết, cũng biết vượt mình
lên khỏi chỗ làm thường, coi tình nghĩa là
nặng, gần sang phú quý như đám phù-vân.
Và chẳng bao giờ quên bổn-phận cốt-yên
của mình là bổn phận làm vợ làm mẹ trong
gia-đình.

H. P.

Sách của thư xá ALEXANDRE DE RHODES

ĐÃ XUẤT BẢN :

KIM-VÂN-KIỆU

lome II (trọn bộ)

có bản dịch Pháp-văn của Nguyễn-văn
VĨNH — 460 trang khổ 17 x 24, tranh ảnh
của Mạnh Quỳnh, bản thường 3p00, (cuộc
0,80), bản Vierge bound 3p99 (cuộc 1p20).

CHINH-PHU-NGAI

có bản dịch Pháp-văn của Bùi-văn LANG
120 trang 17 x 24 tranh ảnh của Mạnh
Quỳnh, bản thường 1p50 (cuộc 0p47), bản
Dai-La Imperial 3p00 (cuộc 0p99).

SẮP XUẤT BẢN :

Truyện trẻ con của PERRAULT (CONTES DE PERRAULT)

Pháp-văn và Việt-văn đối chiếu. Một giai
phần về nghề in, toàn tranh ảnh và bia
4 màu của Mạnh Quỳnh 136 trang khổ
album 2 x 33 gồm có 8 truyện rất lý thú,
đã làm vui các trẻ em thế giới từ 300
năm nay, bản thường 2p50, bản giấy
Gai-La 12p. Cuộc phí utu Chính phủ ngăm

Tổng phát hành : MAI LINH
21, RUE DES PIPES — HANOI



TỦ SÁCH

TÂN VĂN HÓA

Đã có bản :

TRIẾT - HỌC LA GI
của NGUYỄN TỬ giá 2 p50

Luân - lý thực - nghiệp

của Lê văn SIÊU — 2p50

HÀN THUYỀN

ĐÃ PHÁT HÀNH

NGÓ HỀM

Một thế giới luân thường, nhoe nhóc, ăn
ào kỳ dị với bao tấn kịch hoặc vô cùng
bi đát, hoặc quyết liệt, đống hùng, dưới
ngôi bút số một, tinh đồng của Nguyễn
đình-LẬP. Sách dày hơn 300 trang giá 3p50

HÀN Thuyền, 71 Tiễn Tsin
HANOI

NHỮNG THANH NIÊN THỀ THAO KHÔNG THỂ BỎ QUẢ NHƯNG SÁCH THỀ THAO

1. Muốn thanh lọc si 0p40
 2. Khổ và đẹp 0,70
 3. Sinh lực mới 0,55
 4. Thề thao phải đẹp 0,55
 5. Bể bơi trong 3 giờ 0,25
 6. Muốn luyện thân thể 0,55
 7. Tập cử tạ và làm cao người 0,70
- Mỗi cuốn sách này đều có một lực sĩ
NGUYỄN-AN, một lực sĩ mà các bạn
thề thao không si là gì tài nghệ
HƯƠNG - SƠN XUẤT BẢN

AI cần BẢN và MUA hàng hóa gì ?

Nhìn hãy giao thiệp với Tam-
đại Cíc, một hãng buôn tín
nhiệm xứng đáng để các ngài
tin cậy, có nhiều comrades
thuyền việc BẢN và MUA giúp
các ngài những thứ hàng hóa,
nguyên liệu v.v..

Muốn được mau chóng và
nhanh chóng, mỗi khi mua bán thứ
hàng, xin các ngài cứ đến Tamda
Cíc, 72, rue Wiele Hanoi,
ngay sẽ được hài lòng.

ĐÃ BÁN KHắp NƠI :

Dưới rừng thông

Tiểu thuyết tình cảm của
Nguyễn đin Giám đã đăng ba
tết ở T. T. Thứ Bảy giá 3p00

LI LAN

Kịch vui của Ng. T. Sơn giá 2p

SẮP XUẤT BẢN :

HẢI TRIỀU ÂM

thơ của Ng. Tô, in toàn giấy dó
DUY TÂN THƯ XÃ XUẤT BẢN
141, Sœur Antoine prolongée Hanoi
Tổng phát hành: Saigon Cholon
MAI QUANG

Autorisation (publication créée antérieure-
ment) A la loi du 13 Décembre 1941)
Ej Hebdomadaire du Trung-Bac Tân-Van N
Imprimé chez Trung-Bac Tân-Van N
36, Rue Henri D'Almeida Hanoi
Certifié exact et non
Tirage à exemplaires
L'Administrateur Bérant, Ng. N. V. N. N.

AI cũng có thể tự chữa lấy
bệnh và trở nên danh - y
là nhờ có các sách thuốc của
cụ Nguyễn-an-Nhân bằng
Quốc-ngữ có cả chữ Hán

- 1) Sách thuốc chữa đau, sốt 2p50
- 2) Sách thuốc chữa đau mắt 2p50
- 3) Sách thuốc gia - truyền K. N. 2p50
- 4) Sách thuốc kinh nghiệm 3p00
- 5) Y-học Tàng-thư (in lần thứ tư) 12p
- 6) Sách thuốc Nhật-bản T. N. 3p00
- 7) Bình-Dân 0p30, Giản tiện phương
0p50
- 9) Sách thuốc để phòng và chữa
thương hàn 3p00.
- 10) Sách t nước Hải-lương Lân ông
2p00

Ở xa gửi mua thêm cước. Thơ,
mandat để cho nhà xuất-bản :
NHẬT-NAM THƯ-QUÁN
HANOI

AI MUỐN DÙNG THUỐC BỒ CUNG TÌM THUỐC

sâm
nhưng
bách
bồ

Hồng - Khê

75 Hàng Bờ Hanoi. Mỗi hộp 1\$20

PHỤ NỮ VỚI GIA-ĐÌNH

Đứng Kim 2p50

PHỤ NỮ VỚI HÔN NHÂN

Viên Bình 1p50

MUỐN HỌC GIỎI

Thái Phi 1p00

Một nền giáo-dục

Việt-Nam mới

Trần Hải 1p20

THANH NIÊN KHỎE

Sáo văn Khang 1p00

SÔNG GIÓ ĐỒNG CHÂU

Thái-vi-Lang 2p00

ĐÔI MƠI 62 Tokou Hanoi

PRINCESSE

MAY Áo CƯỚI

24 A. LÊ OUY HON — HANOI



Anh-Lũ

58 — Route de Hué — HANOI

BE, NHANH CHÓNG, BỀN, GIÁ RẺ

Hiệu giầy A. H. L. mới chính thức tại
(catalogue) các kiểu giầy năm 1944.
Có nhiều kiểu đẹp rất hợp thời trang
đề kinh hiệu các quý khách trong
5 cõi. Bán buôn bán lẻ khắp mọi nơi.

ĐÃ CÓ BẢN :

NGUYỄN TUÂN

QUÊ HƯƠNG

512 trang, in đẹp

Bản thường 5\$00

Bản Giỏ văn (hết)

Bản Imperial đại

la 20\$00 (còn một

số ít).

ANH-HOÀ

69, Rue du Charbon, Hanoi

+ AI MUỐN BIẾT +

Các thư thuốc và các sách điều trị
đều các chứng bệnh nam, phụ, tiểu, s
trước và khoa y học và báo các Đông
Tây hay hỏi mua những sách thuốc
đều ông bà Lê-văn Phấn, y-tai và báo
chứ sự, tti nghiệp trường Cao-đẳng
y học, chuyên khoa về thuốc Nam
liều, đã soạn và dịch ra Quốc-ng
Sắc nói về chữa bệnh phải, đã g
tuần, tìm, bản, học liệu v.v., sách
về sản các nữ khoa đều giá 1\$ một l
Tư tư mua sách hoặc hỏi về thuốc
men chữa bệnh xin đến :

Monsieur B. Madoe LE-VAN-PHAN

Médecin civil et pharmacien

N° 18, rue Ba-vi Son-lá — Tonkin